

24  
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ  
**ĐẢNG BỘ XÃ  
HƯNG CÔNG**  
1930—1954

★

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HƯNG CÔNG  
1988

## LỜI GIỚI THIỆU

Hung Công là mảnh đất sớm có phong trào cách mạng, có truyền thống cách mạng.

Tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội Hưng Công được thành lập từ cuối năm 1927, là điều kiện thuận lợi để nhân dân xã ta sớm được tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lê-nin và chịu ảnh hưởng sâu sắc phong trào đấu tranh mạnh mẽ của giai cấp công nhân và phong trào yêu nước của dân tộc. Vì vậy ngay từ khi Đảng ta ra đời, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức Đảng cơ sở, nhân dân Hưng Công đã hăng hái tham gia những cuộc đấu tranh chống bọn thống trị trong xã và cùng nhân dân trong huyện, trong tỉnh đấu tranh chống đế quốc phong kiến tay sai.

Từ khi Đảng ta ra đời và chỉ bộ công sản đầu tiên xã Hưng Công được thành lập (1929) phong trào cách mạng của nhân dân xã ta ngày càng phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là của chi bộ đảng xã nhà, nhân dân Hưng Công đã liên tục đấu tranh, cùng nhân dân trong tỉnh và nhân dân cả nước giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám và tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng quê hương. 24 năm liên tục đấu tranh là thời kỳ đầy gian nan thử thách của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hưng Công. Nhiều đảng viên và quần chúng cách mạng đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ và giải phóng quê hương yêu quý.

Thực hiện Chỉ thị số 39 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 22 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam Ninh về biên soạn lịch sử đảng bộ để giáo dục bồi dưỡng truyền thống cách mạng ở địa phương, Ban Chấp hành đảng bộ xã Hưng Công đã tổ chức sưu tầm, biên soạn cuốn «Lịch sử đảng bộ và nhân dân xã Hưng Công». Cuốn sách nhằm góp phần giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hiểu

biết một cách hệ thống quá trình đấu tranh cách mạng quý báu của nhân dân xã nhà trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng quê hương. Từ niềm tự hào chính đáng của mình, chúng ta cũng thấy rõ trách nhiệm với lớp người đi trước, đặc biệt là với đồng chí, đồng bào đã ngã xuống cho cuộc sống hôm nay.

Ghi lại một cách chân thực quá trình phát triển của phong trào cách mạng xã nhà, một thời kỳ cách đây đã trên dưới nửa thế kỷ là một việc làm hết sức phức tạp và khó khăn. Những sự kiện lịch sử xảy ra đã lâu, chúng ta lại không có tư liệu thành văn, vì vậy việc sưu tầm, xác minh, chỉnh lý đề những vấn đề lịch sử đạt tới sự thật vốn có của nó là một việc làm đòi hỏi hết sức công phu và khoa học.

Được sự giúp đỡ về chuyên môn của các cơ quan nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh và huyện Bình Lục, sự giúp đỡ về tư liệu của các đồng chí cán bộ lãnh đạo qua từng giai đoạn cách mạng và của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, cuốn «Lịch sử đảng bộ và nhân dân xã Hưng Công» (sơ thảo) đã hoàn thành và ra mắt bạn đọc. Song do những khó khăn khách quan như đã nói trên và do trình độ khả năng của người sưu tầm, biên soạn còn có hạn nên cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí và bạn đọc để tiến tới hoàn chỉnh cuốn «Lịch sử đảng bộ và nhân dân xã Hưng Công» được tốt hơn.

Ban Chấp hành đảng bộ xã Hưng Công xin cảm ơn các cơ quan chuyên môn cấp trên, các đồng chí lão thành cách mạng, các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã nhiệt tình giúp đỡ địa phương hoàn thành cuốn sách này.

Hưng Công, ngày 15-6-1988

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

Bí thư

NGÔ GIA SỰ

## PHẦN THỨ NHẤT

Chi bộ đảng xã Hưng Công được thành lập,  
hành đạo nhân dân đấu tranh, tiến tới tổng khởi  
nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng  
Tháng 8 năm 1945 (1930-1945)

### 1 — Đặc điểm kinh tế-xã hội xã Hưng Công trước năm 1930 :

Xã Hưng Công ngày nay là sự hợp nhất của 4 xã :  
Hưng Công, Cổ Viễn, Sơ Lâm và Hàn Mạc. Xã Cổ Viễn  
và xã Hàn Mạc : không chia thôn, xóm. Xã Hưng Công  
gồm thôn Hưng Công và Nhân Trai. Xã Sơ Lâm gồm  
thôn : Đồng, Thưa, Búi và Ngọc Lâm (Quốc).

Suốt thời kỳ đế quốc Pháp thông trị, 4 xã đều thuộc  
tổng Cổ Viễn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam và có  
mối liên hệ khá chặt chẽ về kinh tế và chính trị.

Xã Hưng Công có đường 61 chạy qua từ cầu An  
Bãi xuống thôn Hàn; diện tích 9 Km<sup>2</sup>; phía đông và  
phía bắc giáp 3 xã : Nhân Chính, Nhân Khang (huyện  
Lý Nhân) và xã Đồng Du (huyện Bình Lục), có đường  
ranh giới là sông Châu; phía nam và phía tây giáp xã  
Ngọc Lũ và thôn Bối Cầu. Về xã hội, dân số 4 xã cũ  
có khoảng 1736 hộ gồm 4957 khẩu, nằm trong Tổng  
Cổ Viễn. Mỗi xã chỉ trên dưới 1000 dân nhưng đều  
dưới sự kiểm soát của bộ máy phong kiến tay sai đặc

lực gồm: Lý trưởng, phó lý, trưởng bạ, thư ký, hộ  
lại, hội đồng tộc biểu... Thông qua bộ máy tay sai này,  
đế quốc Pháp đã thực hiện một chế độ chính trị hà  
khắc phản động và chính sách bóc lột tàn nhẫn đối  
với nhân dân ta. Để dễ bề cai trị, chúng đã thi hành  
triệt để chính sách ngu dân. Trường học để mở mang  
văn hóa và các hình thức nâng cao dân trí chúng  
không quan tâm tới, nhưng lại ra sức tạo dựng, duy  
trì những tập quán lạc hậu, những hủ tục trong ma  
chay, cưới xin, hội hè, đình đám... để cuộc sống vật  
chất và tinh thần của nhân dân ta ngày càng lụn bại.

Những người có chức, có quyền, giàu có được trọng  
vọng kính nể; con cháu họ được ăn học, thi cử, đi  
lại dễ dàng. Những người nghèo được quen gọi là dân  
đen—thì bị khinh rẻ, bị tầng lớp trên tha hồ dè dặt  
cười cợt. Vì vậy những bất công và không bình đẳng  
trong xã hội đều được chính quyền đương thời coi  
là hợp lý. Bộ máy thống trị làng, xã khuyến khích và  
đuy trì các hủ tục, ma chay, cưới xin, khao vọng... ăn  
uống linh đình tốn kém. Phải theo đuổi các lệ làng,  
mà dân nghèo không bao giờ muốn ấy, nhiều gia  
đình đã liêu siêu, mang công mắc nợ hết ngày này  
qua tháng khác. Chúng còn lợi dụng thần quyền, giáo  
lý ràng buộc, mê hoặc nhân dân trong xã làm cho  
nhiều người bị mê muội, cam chịu số phận bị dè nén.  
Không ít số phận rủi ro và những cái chết tang thương  
do tin vào tướng số và định mệnh. Nạn cờ bạc, trộm  
cắp hoành hành, trật tự xã hội không được bảo đảm...  
tất cả những hậu quả đó đều trút lên đầu nhân dân  
trong xã.

Nghề sống chính của nhân dân cả 4 xã (cũ) là làm ruộng. Tổng diện tích có 1785 mẫu; diện tích canh tác khoảng 1494 mẫu (bắc bộ), trong đó có 948 mẫu cấy vụ chiêm, 762 mẫu cấy vụ mùa và 84 mẫu làm màu; bình quân mỗi người gần 3 sào. Trong số ruộng cấy lúa 2/3 là đồng chiêm trũng mỗi năm chỉ cấy một vụ. Địa hình, tính chất ruộng đất của mỗi xã cũng có khác nhau. Xã Hưng Công ruộng đất chủ yếu là ruộng tư, phần lớn là đồng chiêm trũng, đất trồng màu phần lớn là đất công điền, số ruộng đất cấy được 2 vụ lúa có rất ít. Xã Cổ Viễn, Sơ Lâm, Hàn thì ruộng công điền chiếm đa số, ruộng tư, ruộng trũng có ít hơn. Tuy ruộng đất các xã có những đặc điểm khác nhau nhưng người nông dân thì cùng chung số phận trước những thửa ruộng, mảnh vườn của xóm làng mình. Ruộng đất tốt ngày càng tập trung vào tay giai cấp địa chủ, hương lý, kỳ hào bằng các thủ đoạn: đòi chác, mua rẻ, cho vay nợ lãi, cầm cố rồi dần dần chiếm đoạt. Số địa chủ, hương lý... chỉ có 2% dân số nhưng lại chiếm số ruộng đất là 410 mẫu (bằng 27% ruộng đất của cả 4 xã). Còn ruộng công điền thì chúng tìm mọi thủ đoạn chia nhau phần hơn, phần tốt hoặc khai mau số dinh điền nhận thêm phần ruộng. Dân nghèo ruộng đã ít lại chỉ được chia chỗ đầu thừa, đuôi theo chỗ đất cằn, ruộng xấu. Người nhận ruộng lại phải dút lót hoặc chịu bị cắt xén một phần ruộng đất.

Ngoài làm ruộng, nhân dân xã ta còn có một số nghề truyền thống như dệt vải, kéo sợi, đan lát, nhưng những nghề này cũng không có điều kiện phát triển.

Ruộng đất có ít, đời sống bấp bênh nhưng người dân trong xã lại phải chịu những chính sách thuế khóa bất

công hết sức nặng nề và phải góp nhiều công sức vào chế độ pliu dài, tạp dịch triền miên, phiền phức do các chức dịch trong xã đặt ra đè bóp nặn nông dân. Vì vậy nhiều gia đình nghèo khó, cày thuê, cấy mướn quần quật quanh năm vẫn không đủ tiền để nộp thuế thân, không đủ gạo ăn ở mức sống tối thiểu. Phải vay nợ, lãi cứ chồng chất qua năm tháng. Không ít gia đình đã bán hết nhà cửa, ruộng vườn rồi cuối cùng phải bỏ làng ra đi kiếm sống. Điển hình là xã Hưng Công (cũ) 1/3 số gia đình đi cả nhà hoặc có người đi làm ăn ở đồn điền Bắc Ninh và các nơi khác. Hằng năm nhân dân trong xã thiếu ăn từ 5 đến 7 tháng; vào tháng ba ngày tám phải phiêu bạt khắp nơi để làm thuê làm mướn, buôn bán kiếm ăn, người không thể đi được thì lam lũ mò cua, bắt ốc sinh sống qua ngày.

Được đế quốc Pháp dựng nên, nuôi dưỡng và điều hành, bọn phong kiến tay sai nói chung và ở vùng quê Hưng Công nói riêng ngày càng cấu kết chặt chẽ với thực dân đế quốc, ra sức bóc lột nhân dân để làm giàu và cung phụng cho quan thầy của chúng. Vì vậy tới trước những năm 30 của thế kỷ, mâu thuẫn giữa nông dân xã ta với tầng lớp phong kiến tay sai và địa chủ ngày càng sâu sắc. Nông dân vô cùng căm phẫn chế độ chính trị hà khắc và những chính sách bóc lột bất công, tàn bạo của giai cấp thống trị. Họ sẵn sàng theo những người khởi xướng lãnh đạo họ đứng lên chống lại để quốc phong kiến để giành lại quyền tự do dân chủ và có cuộc sống no đủ hằng ngày.

**II— Chi bộ đảng được thành lập trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong xã.**

Mối thù sâu nặng không đội trời chung với đế quốc phong kiến của người dân Hưng Công đã được khơi

đây bởi phong trào yêu nước và đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân cả nước trong những năm đầu thế kỷ 20. Phong trào đấu tranh của công nhân nhà máy Chai, máy Rượu, máy Sợi, máy Tơ; phong trào đòi thả cụ Phan Bội Châu để tang cụ Phan Chu Trinh ở Nam Định.. đã dội về Hưng Công, đồng viên, khiêu lệ tinh thần yêu nước của nhân dân trong xã. Cũng trong thời gian này những bài ca yêu nước như «Chiêu hồn nước» của Phạm Tất Đắc, ca dao yêu nước chống đế quốc phong kiến được truyền miệng trong nhân dân. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga, của Quảng Châu công xã và những đợt tuyên truyền chủ nghĩa Mác—Lê-nin của tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội vào thành phố Nam Định, thị xã Phủ Lý cũng được truyền về Hưng Công, ảnh hưởng mạnh mẽ tới tinh thần yêu nước của nhân dân và một số trí thức tiến bộ trong xã.

Đề phát triển cơ sở Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội ở các tỉnh đồng bằng, được sự lãnh đạo của kỳ bộ Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội Bắc Kỳ, tỉnh bộ Nam Định đã cử cán bộ lên vận động, xây dựng cơ sở VNTNCMĐCH ở Hà Nam. Giới trí thức và nông dân tiên tiến ở Bồi Cầu, Hưng Công là một trong những điểm sớm được bắt liên lạc với cán bộ VNTNCMĐCH Nam Định. Đây là điều kiện mở ra những thuận lợi mới cho phong trào yêu nước và cách mạng xã Hưng Công.

Ngày 17-6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở Bắc Kỳ. Ngày 19-6-1929 lĩnh bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Nam Định cũng được thành lập. Tháng 10-1929, Tỉnh ủy Đông Dương Cộng sản Đảng Nam



Định cử cán bộ về xây dựng cơ sở Đảng ở Hà Nam. Việc thành lập tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng đã đáp ứng nguyện vọng các hội viên VNTNCMDCH và của nhân dân Hà Nam.

Tháng 10-1929 một chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng được chính thức thành lập ở xã Hưng Công. Đó là chi bộ ghép gồm ba đảng viên ở 3 xã (cũ): Hưng Công, Cờ Viển và Sơ Lâm. Chi bộ Hưng Công là một trong số 3 chi bộ được thành lập đầu tiên ở Bình Lục và của tỉnh Hà Nam (1). Chi bộ Hưng Công gồm 4 đảng viên. Đồng chí Ngô Văn Bầy (tức Sao) được cấp trên quyết định làm bí thư chi bộ.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, mở ra bước ngoặt lịch sử cho cuộc đấu tranh cách mạng của dân tộc ta.

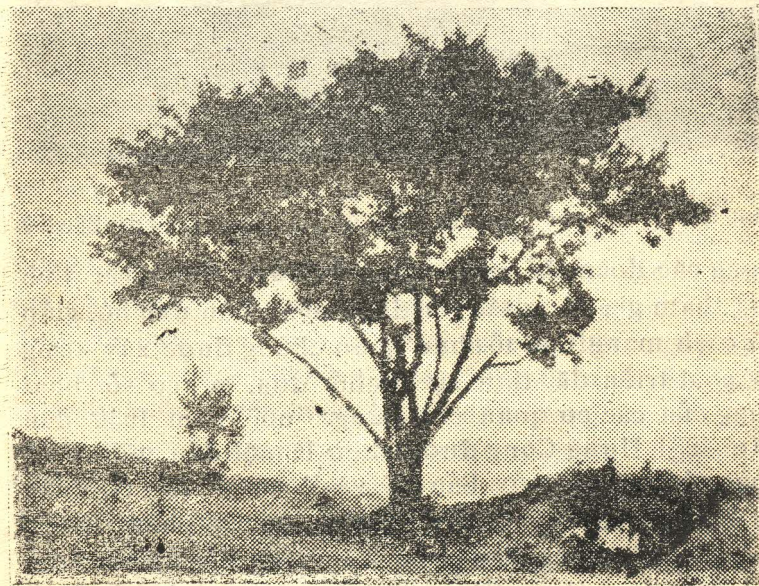
Tháng 9-1930, Đảng bộ Hà Nam mở hội nghị đại biểu đề bầu ra ban Tỉnh ủy Lâm thời và đề ra phương hướng hoạt động của Đảng bộ trong tình hình mới. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng có điều kiện phát triển. Tới cuối năm 1930, đầu năm 1931, số đảng viên được phát triển thêm ở Hưng Công, Cờ Viển, Đông, đưa tổng số đảng viên của chi bộ lên 8 đồng chí. Các tổ chức quần chúng đầu tiên cũng được thành lập trong giai đoạn này như: nông hội đỏ, xích vệ đỏ và hội tương tế, đã thu hút hàng chục nam, nữ nông dân tiên tiến vào hàng ngũ cách mạng. Được tuyên truyền, tổ chức, các hội viên

(1) Ba chi bộ đó là: 1— Chi bộ Hưng Công, Cờ Viển, Sơ Lâm.  
2— Chi bộ Bình Trung—Ngọc Lũ.  
3— Chi bộ Vả—Vối.

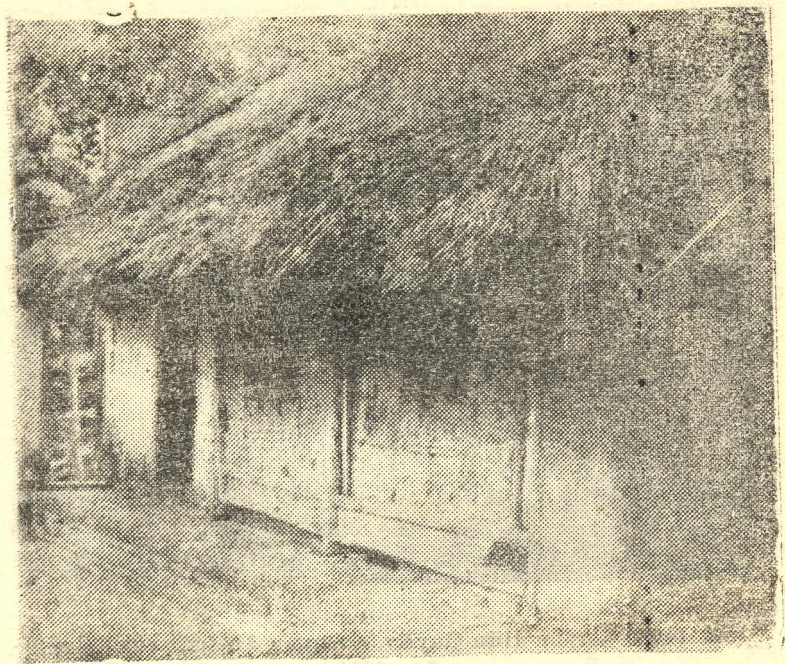


Đình Cổ Viễn nơi hội họp của Tỉnh ủy Hà Nam và Xứ ủy Bắc Kỳ trong các đoàn thể cách mạng ở Hưng Công rất tích cực: tham gia công tác vận động nhân dân ủng hộ, giúp đỡ cách mạng. Các tổ chức quần chúng được xây dựng và phát triển đã thực sự là chỗ dựa, là cơ sở hoạt động của các cơ quan của Đảng. Cuối năm 1930 đầu năm 1931 Hưng Công được chọn là một đầu mối đi về hoạt động của xứ ủy Bắc Kỳ và là cơ sở đặt cơ quan ấn loát của xứ ủy. Vì vậy truyền đơn, áp phích, tuyên truyền cách mạng, kêu gọi quần chúng đấu tranh sớm xuất hiện ở xã Hưng Công và nhiều nơi trong huyện Bình Lục như: Vị Hạ, Vị Thượng, La Hào, Tập Mĩ và dọc đường 21 phạm vi của huyện... Đồng thời cờ đỏ sao

vàng được treo trên đỉnh núi An Lão, cây đa chợ Nội, cây da Voi Phục Hưng Công đã khích lệ mạnh mẽ tinh thần cách mạng của nhân dân trong huyện và nhân dân xã nhà. Nhiều gia đình đã sớm trở thành cơ sở nuôi dưỡng cán bộ của Đảng như gia đình bà Bảy, bà Dần, bà Rê, sau phát triển xuống nhà ông Châu ở Thửa Cơ quan ăn lộc của xứ ủy lúc đầu được đặt ở nhà bà Rê, sau chuyển đến nhà bà Dục, bà Thưng, bà Khắc ở Hưng Công. Năm 1934 cơ quan này được chuyển lên nhà bà Hòe, ông Quyên ở Cổ Viên. Các cơ sở này được giữ vững và bảo vệ an toàn đến ngày khởi nghĩa giành chính quyền.

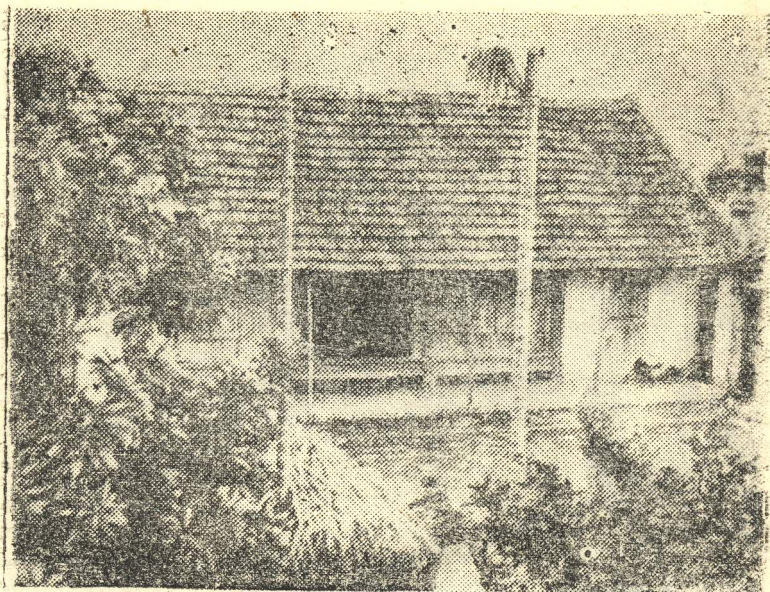


Đống Voi Phục - nơi treo cờ Đảng trong cao trào  
cách mạng 1930 - 1931



Nhà ông Trần Văn Lộc, nơi đặt cơ quan ẩn loát và nuôi giấu cán bộ năm 1930-1933

Hưởng ứng tiếng trống Xô Viết Nghệ Tĩnh, cuộc đấu tranh của nông dân Tiền Hải Thái Bình và phong trào đấu tranh của công nhân thành phố Nam Định, cuối tháng 8-1930, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng, hơn 300 nông dân Hưng Công đã kéo lên phủ Bình Lục đưa đơn vạch tội ác của hội đồng hương chính xã, đòi bãi bỏ sớ chi thu đòi giảm sưu thuế. Tên tri phủ đã buộc phải nhận đơn và hứa giải quyết những yêu cầu của nông dân.



Nhà ông Nguyễn Hữu Quyền, cơ quan ấn loát của Đảng năm 1934

Cuộc đấu tranh của nhân dân Hưng Công lần đầu tiên đã giành thắng lợi. Chính quyền huyện phải bỏ sổ ghi thu của hội đồng hương chính xã, giảm được một phần những đóng góp của quần chúng. Đây là một đòn giáng vào uy thế của bọn hương chính địa phương, tăng thêm niềm tin tưởng của nhân dân vào cuộc đấu tranh do Đảng lãnh đạo.

Hưởng ứng cuộc đấu tranh của nhân dân Hưng Công, chi bộ Ngọc Lũ vận động 500 nông dân trong xã kéo lên phủ Bình Lục đấu tranh và đưa yêu cầu như của

xã Hưng Công. Tri phủ phải nhận đơn và hứa giải quyết.

Sau hai cuộc đấu tranh liên tiếp nổ ra của nhân dân Hưng Công và Ngọc Lũ, tri phủ Bình Lục lo sợ phong trào đấu tranh của nông dân sẽ lan rộng, nên đã cử viên trợ tá về xã Ngọc Lũ để hiểu dụ. Hắn vừa đe dọa, vừa xoa dịu tinh thần nhân dân không ngăn chặn ảnh hưởng của hai cuộc đấu tranh này trong dân chúng Bình Lục. Được tin, chi bộ Hưng Công đã khẩn trương vận động quần chúng trong xã, phối hợp với nhân dân Ngọc Lũ, Bình Trung, Văn Ấp tổ chức mít tinh đấu lý với viên trợ tá, biến cuộc hiểu dụ của hắn thành cuộc đấu tranh vạch tội ác của bọn hương chính địa phương, đòi quyền lợi chính đáng của nông dân. Cuộc hiểu dụ của viên trợ tá tri phủ Bình Lục ở Ngọc Lũ đã hoàn toàn thất bại.

Thi hành nghị quyết của TU Hà Nam, tổ chức cuộc mít-tinh lớn để ủng hộ Xô Viết Nghệ Tĩnh và truy điệu 8 nông dân Tiên Hải Thái Bình, được tổ chức tại chợ Bồ Đề, chi bộ Hưng Công vận động và lãnh đạo hơn 300 quần chúng tham gia. Đoàn người bí mật đi từ nửa đêm, cờ bành, khẩu hiệu được cất giấu trong các quang gánh giả làm người đi chợ, lần lượt tập trung tại chợ Bồ Đề. Đến địa điểm, mọi người tập trung thành hàng ngũ, giương cao cờ bành, khẩu hiệu và đứng vào đội ngũ của đoàn biểu tình.

Tang tảng sáng 20-10-1930 các đoàn người từ 4 ngã của huyện Bình Lục đã về tập trung ở chợ Bồ Đề cùng với các đoàn người ở Duy Tiên, Lý Nhân kéo sang. Hàng nghìn người đã chuẩn bị sẵn sàng.

Cờ Đảng tung bay, biều ngữ giương cao, trống thúc dôn dập, âm vang, pháo nổ giòn dã trong đình Triều Hội và ở ngoài chợ làm phẫn chấn lòng người. Khi đội ngũ đã ổn định, đồng chí Ngô Văn Bảy đứng lên diễn thuyết vạch trần tội ác của đế quốc phong kiến, kêu gọi mọi người đoàn kết đấu tranh đánh đổ kẻ thù chung. Đồng chí Ngô Văn Bảy vừa dứt lời tiếng hô khẩu hiệu của đoàn người đã vang lên :

- Đả đảo Pháp đế quốc chủ nghĩa.
- Diệt trừ phong kiến chế độ.
- Ủng hộ Nghệ Tĩnh đỏ.
- Ủng hộ nông dân Tiền Hải.
- Việt Nam Cộng sản vạn, vạn tuế.

Cuộc mít tinh được chuyển thành cuộc tuần hành trong 6 giờ trên địa bàn khá rộng từ chợ Bồ Đề qua An Ninh, Thành Thị, Chợ Vọc, Canh Ben.

Cuộc biểu tình Bồ Đề là cuộc đấu tranh chính trị lớn có tổ chức chặt chẽ, kết hợp nhiều hình thức phong phú và có đông người tham gia nhất ở huyện Bình Lục từ khi có Đảng. Đây là một thử thách lớn trong việc đưa đảng viên và quần chúng lên trận tuyến đấu tranh chính trị do Đảng lãnh đạo. Với tinh thần dũng cảm kiên quyết đấu tranh của quần chúng, lại được tổ chức chu đáo và linh hoạt, cuộc đấu tranh ở Bồ Đề đã thực hiện được đúng dự kiến lãnh đạo và giành thắng lợi.

Cuộc biểu tình Bồ Đề đã ghi một dấu ấn có ý nghĩa lịch sử đối với đảng bộ và nhân dân Bình Lục. Nó không chỉ ảnh hưởng rộng lớn tới phong trào cách mạng ở Bình Lục, trong tỉnh Hà Nam mà còn góp phần thúc đẩy phong trào nông dân và phong trào cách mạng chung trong cả nước.

Đây cũng là đợt tập dượt, thử thách đầu tiên của nông dân Hưng Công trong cuộc đấu tranh chính trị do Đảng lãnh đạo. Cuộc đấu tranh này đã phần ánh sức mạnh, tinh thần đấu tranh dũng cảm và niềm tin lớn lao của nhân dân trong xã đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng của dân tộc.

Ngay sau cuộc biểu tình Bờ Đê, đế quốc-Pháp vội vã điều động lực lượng quân đội, xen dăm, mật thám từ Nam Định về vây bắt khủng bố phong trào cách mạng ở xã Bờ Đê, Hưng Công và các xã lân cận. Chúng đã bắt trên 20 người bao gồm : đảng viên, cán bộ và hội viên nông hội ở xã Hưng Công.

Mặc dầu bị địch khủng bố liên tiếp, phong trào cách mạng ở xã Hưng Công có bị lắng xuống, các đảng viên còn lại vẫn bám sát phong trào, bám sát quần chúng. Các tổ chức quần chúng vẫn được giữ vững. Các gia đình cơ sở cách mạng vẫn một lòng tin tưởng, tích cực giúp đỡ cán bộ, bảo vệ cán bộ, đề cán bộ đi lại, ăn ở, làm việc trong các nhà : bà Ré, bà Dục, bà Thung, bà Khắc ở Hưng Công. Các đảng viên, hội viên nông hội ở xã bị địch bắt giam trong các nhà tù, đã nêu cao khí tiết cách mạng, tinh thần bất khuất trước những đòn tra tấn rất dã man của kẻ thù; kiên quyết không cung khai, giữ được bí mật các cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng của đảng. Trong số cán bộ, đảng viên và hội viên nông hội ở xã bị địch tra tấn có đồng chí đã anh dũng hy sinh như : đồng chí Bế, đồng chí Giản ở Hưng Công:

Tháng 1-1931 Đảng bộ Hà Nam mở Đại hội đại biểu tại Lũng Xuyên (Duy Tiên) để học luận cương.



điều lệ và bầu ban chấp hành Tỉnh ủy chính thức. nghe thông báo quyết định của hội nghị Trung ương lần thứ nhất về việc đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương - Đại hội đã bầu được ban Tỉnh ủy chính thức để lãnh đạo phong trào. Vinh dự cho đảng bộ Bình Lục nói chung và chi bộ Hưng Công nói riêng, đồng chí Ngô Văn Bảy được bầu vào Ban Tỉnh ủy mới, được phân công trực tiếp phụ trách đảng bộ Bình Lục.

Nhưng cũng từ sau Đại hội Tỉnh Đảng bộ, dịch ra sức khủng bố, tổ chức nhiều cuộc vây ráp, bắt bớ, nên đến tháng 5-1931 nhiều cơ sở Đảng ở trong tỉnh lại bị phá vỡ, một số đảng viên ở xã Hưng Công lại sa vào lưới giặc, phong trào xã Hưng Công dần dần tạm lắng xuống.

Xã Hưng Công là nơi sớm có phong trào và cơ sở cách mạng, là quê hương cách mạng đồng chiêm của tỉnh (1) Ngay sau khi chi bộ đảng được thành lập, đảng viên được phát triển thêm, các tổ chức quần chúng cách mạng cũng được xây dựng với nhiều hình thức; các cuộc đấu tranh của quần chúng do chi bộ Đảng lãnh đạo giành được thắng lợi liên tiếp, tạo nên khí thế cách mạng sôi nổi, gây được lòng tin tưởng phấn khởi trong Đảng và quần chúng, làm cho chính quyền đế quốc và phong kiến hoang mang lo sợ. Dịch ra sức khủng bố, bắt bớ, tra tấn, tù đầy, hòng triệt hạ phong trào, phá nát mọi cơ sở cách mạng ngay từ khi còn trứng nước, lung lạc ý chí cách mạng của quần chúng, làm cho quần chúng không tin vào Đảng. Các cuộc khủng bố, tàn sát của kẻ thù có gây cho ta một số

---

(1) Trích theo lịch sử Đảng bộ Hà Nam.

thiệt hại. Một số cán bộ, đảng viên bị bắt, bị chết, nhưng quần chúng nhân dân xã Hưng Công vẫn một lòng tin tưởng vào Đảng, hăng hái, nhiệt tình công tác, quyết tâm giúp đỡ, che chở, bảo vệ cán bộ, đảng viên của Đảng, nên cán bộ, đảng viên vẫn hoạt động liên tục. Các đảng viên còn lại kiên định lập trường, bám sát quần chúng cơ sở, ổn định tư tưởng quần chúng, giữ vững phong trào.

Nhờ vậy mà cơ sở cách mạng phong trào ở xã Hưng Công vẫn được giữ vững. Tuy nhiên trong lúc gay go quyết liệt nhất, phong trào có bị giảm sút, song chỉ là tạm thời. Khi có điều kiện, có thời cơ thì cơ sở và phong trào cách mạng ở xã Hưng Công lại nhanh chóng được phục hồi và phát triển thêm những bước mới.

### III — Phong trào cách mạng xã Hưng Công trong thời kỳ 1932—1935.

Từ cuối năm 1931 phong trào cách mạng nước ta tạm lắng xuống. Năm trong bối cảnh ấy, ở Hà Nam sau hàng loạt các cuộc vây ráp, bắt bớ, nhiều đồng chí trong cơ quan lãnh đạo của tỉnh đều sa lưới giặc. Đến tháng 5-1932 việc liên lạc với trên cũng bị gián đoạn.

Ở Bình Lục nói chung và ở xã Hưng Công nói riêng thời kỳ này cũng bị địch khủng bố liên tiếp. Một số đảng viên, cán bộ và quần chúng cách mạng cũng bị địch bắt. Một số cơ sở Đảng và tổ chức quần chúng bị phá vỡ. Địch tổ chức canh gác, khám xét các đầu mối giao thông. Thấy ai là người Hưng Công là chúng ngăn lại không cho đi nơi khác làm ăn. Những người đi làm ăn ở xa từ trước, nay trở về Hưng Công thì

chúng bắt phải khai báo và khám xét hết sức kỹ càng gây một không khí hết sức căng thẳng, ngột ngạt trong nông thôn, làm cho một số ít quần chúng nảy sinh tư tưởng giao động, bi quan, sợ địch, hoài nghi, thiếu tin tưởng ở cách mạng.

Mặc dù bị bọn đế quốc tra tấn rất dã man, trong nhà tù nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng vẫn trung thành với Đảng, dũng cảm vượt qua mọi sự dụ dỗ, tra tấn nhục hình của kẻ thù, thà chết không chịu cung khai, tiết lộ bí mật của Đảng. Tiêu biểu như đồng chí Vũ Thị Giã, đồng chí đã biến nhà tù thành trường học, tuyên truyền giác ngộ quần chúng đấu tranh với bọn cai ngục ngược đãi tù nhân.

Đầu năm 1934 thực dân Pháp chấn hưng lại tổ chức Phật giáo với âm mưu thu hút đông đảo quần chúng nông dân, dùng thần quyền giáo lý để mê hoặc ru ngủ quần chúng. Năm lấy thời cơ đó, lợi dụng hình thức công khai, hợp pháp ta đã tổ chức hội tập thiện và đưa tên chánh hội vào đứng đầu hội đó. Hoạt động của hội là làm việc thăm hỏi người ốm đau, phúng viếng lẫn nhau khi có người chết. Hội tập thiện được tổ chức lúc đầu có khoảng 200 người tham gia, sau một thời gian thì hầu hết các gia đình trong thôn, xã đều có người trong hội tập thiện. Đi đôi với hội tập thiện là hội tương tế của phụ nữ. Hoạt động của hội là thăm hỏi, giúp đỡ lẫn nhau khi ốm đau, sinh đẻ. Các tổ chức của quần chúng được xây dựng nhằm mục đích giáo dục, vận động quần chúng đoàn kết đấu tranh, chống lại mọi mảnh khốc, thủ đoạn bóc lột của bọn hương lý, kỳ hào, giành quyền lợi hằng ngày cho quần chúng.

Càng trong thời gian này ở xã Hưng Công một số đảng viên ở nhà tù sớm được trả về, đã liên lạc được với các đảng viên còn lại ở địa phương để hoạt động. Cơ sở đảng ở Hưng Công dần dần được hồi phục, chỉ bộ đảng tiếp tục củng cố lại các tổ chức quần chúng sẵn có và hướng dẫn, lãnh đạo các tổ chức đó hoạt động, nên phong trào cách mạng có sự chuyển biến rõ rệt.

Từ năm 1932 đến năm 1935 là thời kỳ phong trào cách mạng xã Hưng Công tạm lắng xuống. Đây cũng là thời kỳ đấu tranh, rèn luyện ý chí cách mạng, thử thách lòng trung thành đối với các đảng viên và quần chúng trung kiên của cách mạng ở trong tù cũng như ở ngoài nhà tù.

Nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng đã biểu thị khí tiết cách mạng kiên cường, được thực tế giáo dục sâu sắc về lòng căm thù đế quốc phong kiến, tinh thần cảnh giác cách mạng, tinh thần phấn đấu và phương pháp vận động cách mạng.

Phong trào cách mạng xã Hưng Công nhanh chóng được phục hồi và có sự chuyển biến rõ rệt là do những cán bộ, đảng viên không bị bắt, cũng như một số đảng viên được sớm ra khỏi nhà tù đã hoạt động, giữ vững lòng tin với Đảng, với tiền đồ cách mạng; dù phải liên lạc với trên vẫn chủ động củng cố tổ chức, vận động quần chúng đấu tranh, tạo cơ sở, điều kiện cho giai đoạn cách mạng sau. Các cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị địch bắt đã một lòng, một dạ trung thành với Đảng với cách mạng. Các tổ chức quần chúng cách mạng và tuyệt đại đa số nhân dân lao động xã Hưng Công rất giàu lòng yêu nước, căm thù sâu sắc

bọn để quốc và phong kiến, vững lòng tin sắt đá vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là mảnh đất tốt để Đảng ta duy trì và phát triển lực lượng sâu rộng trong quần chúng và lãnh đạo quần chúng vững vàng trong mọi cuộc đấu tranh chống lại thế lực của bọn đế quốc phong kiến trong những giai đoạn khó khăn ác liệt nhất của cách mạng.

#### IV - Đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh dân chủ thời kỳ 1936 - 1939

Tháng 7-1935 Quốc tế cộng sản họp Đại hội lần thứ 7 nhận định tình hình và xác định kẻ thù trước mắt nguy hiểm nhất của nhân dân thế giới không phải là chủ nghĩa tư bản nói chung mà là chủ nghĩa đế quốc phát xít. Nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân quốc tế chưa phải là đấu tranh để đánh đổ chủ nghĩa tư bản, giành chủ nghĩa xã hội, mà là đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh giành dân chủ hòa bình.

Tháng 5-1936 Mặt trận nhân dân Pháp giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử và sau đó Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp. Sự kiện này ảnh hưởng đến các dân tộc thuộc địa ở Pháp.

Mùa hè năm 1936 Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ nhất, ra nghị quyết: Tạm thời không nêu khẩu hiệu « tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày » thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân pháp để Đông Dương sau đó là Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương, gọi tắt là « Mặt trận dân chủ Đông Dương » bao gồm các giai cấp, các Đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau ở Đông Dương, đề cùng nhau đấu tranh đòi những điều kiện dân chủ.

đơn sơ: tự do hội họp, tự do ngôn luận, xuất bản; tự do đi lại, xuất dương. ân xá chính trị phạm; ngày làm 8 giờ, các luật lao động cho thợ thuyền, mở mang các cơ quan kinh tế, tài chính, hội đồng quản hạt, các viện dân biểu...

Được Nghị quyết của Trung ương Đảng soi sáng và phong trào cách mạng của cả nước dội về, một số đảng viên ở Hưng Công bị địch bắt, sớm ra khỏi nhà tù trở về tiếp tục hoạt động. Một số đảng viên không bị bắt trước đây ít hoạt động, sợ khùng bố, nay lại tích cực cộng tác. Với tinh thần chủ động công tác, chi bộ Đảng xã Hưng Công đã nhanh chóng chấn chỉnh lại các tổ chức quần chúng như: nông hội đỏ, hội tương tế, hội hiếu... Nhờ vậy mà phong trào cách mạng xã Hưng Công được nhanh chóng hồi phục và phát triển thêm một bước mới.

Trước phong trào đấu tranh này càng cao của nhân dân Pháp và nhân dân Đông Dương đế quốc Pháp đã dùng nhiều thủ đoạn để xoa dịu quần chúng như: bày trò thể dục, thể thao để lôi kéo thanh niên, bày trò dân chủ giả hiệu trong việc bầu ban ngôi thứ ở nông thôn. Chúng buộc phải nhượng bộ thả phần lớn tù chính trị, nhưng lại thủ đoạn bỏ ra một số tiền nhỏ, cho anh em tù vay để buôn bán, hay chúng gọi đi làm ở các công sở để dụ dỗ, mua chuộc và tiện việc quản lý, giám sát, theo dõi đảng viên ta. Ở Hưng Công có Lai đảng viên ra tù được địch cho vay tiền, làm vốn để buôn bán. Các đồng chí đã nhận tiền, lấy cớ là đi buôn để tiện việc đi lại hoạt động cách mạng.

Công tác tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng được chi bộ đặc biệt coi trọng. Dựa vào các tổ chức quần chúng sẵn có, chi bộ đã giáo dục, phát động tư tưởng quần chúng, hướng dẫn mọi người mua và đọc các sách, báo như: Tin Tức, Nhanh Lúa, Bạn Dân, Thời Thế, Đời Nay... để truyền bá những tư tưởng tiến bộ và xây dựng tinh thần đấu tranh cho quần chúng. Ngoài hình thức dùng các tổ chức quần chúng để tuyên truyền, giáo dục là chủ yếu, hình thức mít-tinh công khai và bí mật cũng là hình thức hoạt động phổ biến. Hầu hết các cuộc mít-tinh đều nhằm lên án bọn đế quốc, phong kiến, vạch trần những thủ đoạn áp bức, bóc lột, sũ cao, thuế nặng, phù thu lạm bổ, tranh cướp ruộng đất của chúng và bài trừ các tục lệ hủ bại, đòi tự do dân chủ, đòi chia lại công điền, v.v... Trên cơ sở chi bộ đã nắm chắc được các tổ chức quần chúng, quần chúng đã được giác ngộ về quyền lợi, được xây dựng tinh thần đoàn kết đấu tranh, chi bộ đã lãnh đạo quần chúng đấu tranh với bọn hương lý, kỳ hào và liên tiếp giành được thắng lợi trên nhiều mặt.

Tháng 2-1935 chi bộ đã lãnh đạo nhân dân ở Cờ Viên đấu tranh chống lại bọn hương lý, kỳ hào đòi bãi bỏ hủ tục ở địa phương. Những nội dung, yêu cầu cần phải xóa bỏ, được viết thành bản kiến nghị lấy danh nghĩa là thanh niên đề nghị được giải quyết, nhưng thực chất là dùng lực lượng quần chúng tiến bộ, hăng hái làm nòng cốt, dùng lý lẽ để phân tích, vạch trần những thủ đoạn bóc lột, ăn cắp, bớt xén của dân của bọn chúng. Bản kiến nghị được đọc tại đình Cờ Viên, trong lúc làng đang vào đám tế lễ, chèo hát. Kiến nghị

được các cụ và đa số quần chúng, đồng tình ủng hộ, buộc bọn hương lý phải chấp thuận. Cũng từ đó các hủ tục ở địa phương được hạn chế, giảm bớt sự đóng góp của nhân dân. Số tiền bán nhãn hằng năm, trước đây bọn hương lý, kỳ hào chia tay nhau, tổ chức chèo chén, nay phải đem chia cho dân.

Ngày 12-4-1936, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân Hưng Công đấu tranh buộc bọn hương lý, kỳ hào phải chia lại công điền cho dân (có sự giám sát của đảng viên ta). Kết quả mỗi xuất dinh được chia 1 sào 6 miếng (trước đây chỉ được chia 1 sào). Số ruộng đất bọn hương lý khai man để lấy thêm cũng được đem chia cho dân. số ruộng này thu được 3 mẫu 4 sào.

Tháng 8-1937 chi bộ lãnh đạo quần chúng ở Hưng Công đấu tranh buộc bọn hương lý, kỳ hào phải nhả ra 12 mẫu ruộng công điền lạc giới sang thôn Nhân—Trai. Số ruộng này trước đây bọn hương lý, kỳ hào tự ý đem dẫu cổ cho 1-2 tên địa chủ với số tiền rẻ mạt, để chia tay nhau, nay phải đưa ra đấu thầu công khai. Nông dân ta thầu cao hơn nên được nhận ruộng để cấy. Số tiền đấu thầu ruộng mỗi năm thu được 20 đồng, đưa vào công quỹ dùng để chi tiêu vào việc công ích, giảm bớt sự đóng góp của nhân dân.

Tháng 2-1938 chi bộ lãnh đạo nhân dân Hưng Công đấu tranh buộc bọn hương lý, kỳ hào phải đưa số nhãn quả hằng năm ra đấu thầu công khai. Trước đây bọn hương lý, kỳ hào chỉ nộp cho quỹ dân có 12 đồng nay thu được trên 200 đồng một năm.

Tháng 4-1938, ta lại tổ chức đấu tranh chống bọn hương lý, kỳ hào lợi dụng việc xây cống đường ngang



lều chùa Đổng để ăn cấp nguyên liệu, ăn cấp của công. Chi bộ đã cử một số đảng viên đứng ra nhận làm công việc đó, buộc chúng phải cho ta làm một nửa. Bọn hương lý dùng thủ đoạn đặt ra yêu cầu, quy cách, mẫu mực chất lượng các vật liệu xây dựng để lòi bịp ta. Với quyết tâm của chi bộ, các đảng viên được phân công, được sự giúp đỡ động viên của đồng đảng quần chúng đã đem hết công sức ra làm. Sau bọn hương lý thấy không thể lừa bịp được ta và chúng có đứng ra làm cũng chẳng sợ mũi gì, nên chúng phải nói với anh em ta xin nhường cả phần việc còn lại. Nhờ vậy mà công được xây dựng tốt, giảm bớt sự được đóng góp của nhân dân.

Tiếp sau đó là cuộc đấu tranh chống bọn hương lý, kỳ hào lợi dụng việc xây dựng miếu để ăn cấp của công. Chi bộ đã cử một số đảng viên đi sâu điều tra các khoản chi tiêu mua vật liệu, trả công thợ mộc, thợ nề đem ra công bố trước dân, buộc bọn hương lý phải trả ra hơn 300 đồng mà bọn chúng kê khai man để chia nhau. Những cuộc đấu tranh trực diện của quần chúng dưới sự lãnh đạo của chi bộ đã giành thắng lợi. Đảng viên được quần chúng hăng hái tham gia, xây dựng được lòng tin tưởng của quần chúng đối với Đảng. Mặt khác qua các cuộc đấu tranh ta đã vạch trần được những thủ đoạn bóc lột và ăn cắp của bọn hương lý, kỳ hào ở địa phương, làm một đòn giáng vào uy thế của chúng, làm cho chúng không dám ngang nhiên hống hách, tự do chiếm đoạt và bóc lột nặng nề như trước.

Cuộc vận động tuyên truyền đấu tranh chính trị công khai sâu rộng và có ảnh hưởng lớn nhất trong thời

gian này là cuộc tuyên truyền vận động bầu cử người vào viện dân biểu Bắc Kỳ ngày 20 tháng 5 năm 1938.

Thực dân Pháp đưa cuộc bầu cử này ra để thực hiện chiêu bài dân chủ giả hiệu, tuyên lựa một số «nghị gât» tay chân của chúng vào trong các tổ chức mà chúng gọi là «viện dân biểu» để tuyên truyền rùm beng cho cái trò mở rộng dân chủ của chúng. Để đối phó việc Đảng ta đưa người ra ứng cử, chúng đặt ra điều kiện của ứng cử viên, rất khắt khe như: ứng cử viên phải là người có bằng, sách, hoặc bằng khóa sinh, có tài sản và không bị can án, với tuổi từ 30 trở lên. Ngay sau đó chúng đưa Phạm Quang Vọng, Phan Trần Trúc, Nguyễn Giang là ba tên địa chủ kiêm tư sản ra ứng cử.

Tỉnh ủy Hà Nam đã quyết định đưa đồng chí Nguyễn Bá Ương là đảng viên ở chi bộ Hưng Công ra ứng cử. Công nhân cơ hội này Tỉnh ủy mở rộng đợt tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng trong quần chúng.

Các đảng viên ở các cơ sở trong huyện, đi sát các cử tri để vận động. Trụ sở của ứng cử viên được đặt ở thị xã Phủ Lý để đón tiếp các cử tri: thuê ô-tô, xe đạp, cử cán bộ về các huyện trong tỉnh để tuyên truyền; viết bài đăng trên báo chí, khẩu hiệu, truyền đơn, áp phích được phân phát đi dán ở khắp nơi trong tỉnh nội dung và khẩu hiệu cuộc vận động là:

— Đòi tự do dân chủ, chống sưu cao thuế nặng, chống cường hào bóc lột.

— Chống âm mưu Nhật toan chiếm Đông Dương.



Đồng chí

Nguyễn

Bá

Uông

— Hãy bỏ phiếu cho đại biểu của người lao động đứng về phía bình dân, bình vực quyền lợi cho nhân dân lao động.

— Chọn người vì nước, vì dân, bảo vệ quyền lợi cho người nghèo.

Thời kỳ này Hưng Công, Cổ Viễn là căn cứ, đầu mối của cuộc vận động bầu cử. Cán bộ của Tỉnh ủy, huyện ủy thường xuyên đi về đề theo dõi và trực tiếp chỉ đạo cuộc vận động. Các đảng viên trong chi bộ

cất hàng hái, nhiệt tình tham gia mọi công tác phục vụ cho cuộc vận động bầu cử thắng lợi.

Ba tên địa chủ kiêm tư sản đã tung tiền ra mua chuộc cử tri và dồn phiếu cho nhau. Nhưng nhờ đường lối đúng đắn của Đảng, nhờ công tác tuyên truyền vận động được sâu rộng, ta đã thuyết phục được một số cử tri trả lại tiền dút lót của chúng và bỏ phiếu cho đại biểu của Đảng ta. Kết quả đại biểu của Đảng ta đã giành được gần 200 phiếu, trong tổng số trên 500 phiếu bầu; cuộc vận động tranh cử đã giành được thắng lợi lớn. Thắng lợi lớn nhất là thông qua cuộc vận động bầu cử, ta đã mở rộng đợt vận động, tuyên truyền cách mạng rộng lớn và sôi nổi trong toàn tỉnh; phát động được đông đảo quần chúng hưởng ứng phong trào vận động dân chủ, làm tăng thêm lòng yêu nước, giác ngộ quyền lợi giai cấp cho quần chúng.

Nhân dịp Gó-đa đại diện của Chính phủ mặt trận nhân dân Pháp sang Việt Nam đề tìm hiểu nguyện vọng của nhân dân thuộc địa, một số đảng viên bị địch quản thúc cũng làm đơn gửi qua tên tri phủ Bình Lục yêu cầu nhà cầm quyền phải khôi phục công quyền. Tên tri phủ Bình Lục đã báo cáo với tên quan thầy thực dân Pháp biết và chúng đã phải tuyên bố hủy bỏ chế độ quản thúc đối với các đảng viên đó.

Thời kỳ vận động dân chủ, phong trào cách mạng ở xã Hưng Công có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, sôi nổi. Cơ sở Đảng được củng cố và phát triển thêm, số đảng viên lúc này lên đến 15 đồng chí. Các tổ chức quần chúng được xây dựng, phát triển bằng nhiều

hình thức và được thử thách, tới huyền trong các cuộc đấu tranh, tinh thần đấu tranh và ý thức cảnh giác cách mạng của quần chúng được nâng lên rõ rệt. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được ăn sâu và lan rộng trong quần chúng nhân dân lao động, làm cho quần chúng ngày càng thêm tin tưởng vào Đảng. Đó là cơ sở cho việc xây dựng, phát triển cơ sở cách mạng, xây dựng lực lượng quần chúng cách mạng cho cuộc đấu tranh trong giai đoạn cách mạng tới.

**V - Phong trào giải phóng dân tộc và cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở xã Hưng Công (1939-1945):**

Tháng 9-1939 đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ. Đế quốc Pháp là một trong những nước tham chiến, cho nên Đông Dương cũng bị đẩy vào vòng khói lửa.

Thư dân Pháp tăng cường vơ vét nhân tài, vật lực và thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng ở Đông Dương để phục vụ cho cuộc chiến tranh ở chính quốc và củng cố ách thống trị của chúng ở Đông Dương.

Đế quốc Pháp đặc biệt chú ý vấn đề triệt phá cơ sở cách mạng, đề củng cố hậu phương «yên tâm» theo đuổi chiến tranh ở chính quốc.

Nằm trong hoàn cảnh chung của cả nước, nhân dân xã Hưng Công vốn đã bấp bênh, nay sưu thuế ngày càng nặng nề hơn nên cuộc sống lại càng khổ cực hơn. Thanh niên bị chúng bắt đi lính, đi phu Nam Kỳ. Chúng liên tiếp mở các cuộc lùng bắt, khám xét nhà cửa các chính trị phạm và những nhà có người mà chúng nghi là có hoạt động chống Pháp. Chúng đã bắt đi hầu hết các chính trị phạm bị quản thúc ở địa phương hoặc bị nghi, đưa đi giam cầm ở các nhà tù

Sơn La, Nghĩa Lộ, Bá Văn, Hà Nội, Phủ Lý... Cũng trong thời gian này địch đã bắt đi một số quân chúng đưa về giam ở Phủ Lý để tra hỏi. Song vì không có bằng chứng nên buộc chúng phải trả lại tự do cho họ.

Đi đôi với việc vây bắt đảng viên và quân chúng cách mạng để quốc Pháp còn gọi thanh niên đi lính, gọi lính trừ bị. Trong số này có người là đảng viên. Chi bộ đã kịp thời giao nhiệm vụ cho đảng viên, có nhiệm vụ thông báo tin tức, âm mưu phá hoại phong trào cách mạng của địch; nhận truyền đơn, báo chí của Đảng mang rải trong trại lính, các trạm gác trên dọc đường 21; tuyên truyền vận động binh lính địch, hưởng ứng khởi nghĩa, ủng hộ cách mạng; nhận đưa quần áo, thuốc men của gia đình đảng viên gửi cho anh em bị địch giam trong nhà tù...

Thi hành nghị quyết của Tỉnh ủy vào cuối mùa đông năm 1939 về việc chuyển hướng đấu tranh trong thời kỳ mới, chi bộ Hưng Công đã kịp thời chuyển hướng từ hoạt động công khai vào hoạt động bí mật, tăng cường củng cố cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng đề cao công tác bí mật. Đi đôi với nhiệm vụ trên, chi bộ Hưng Công còn có nhiệm vụ bảo vệ và giúp đỡ các cơ quan của xứ ủy, liên tỉnh ủy C nơi ăn, ở, đi lại và công tác được an toàn.

Tháng 6-1940 Pa-ri thất thủ. Pháp đầu hàng phát xít Đức. Tháng 9-1940 Nhật lần chiếm Đông Dương, thực dân Pháp lại quỳ gối đầu hàng, chịu để cho quân Nhật vào chiếm Đông Dương.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, nhân dân cả nước ta liên tiếp nổi dậy chống lại đế quốc phát xít

Nhật—Pháp. Những tiếng súng vũ trang khởi nghĩa từ Bắc Sơn (23-9 năm 1940). Nam Kỳ (22-11-1940) đã cổ vũ tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân khắp nơi trong cả nước. Thi hành chỉ thị «Toàn quốc chi viện cho Nam Kỳ, Bắc Sơn» của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Hà Nam đã chủ trương việc chuẩn bị khởi nghĩa ở Hà Nam.

Tháng 10-1940 Tỉnh ủy Hà Nam mở hội nghị ở Cờ Viền quyết định việc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Bình Lục là huyện có cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng sâu rộng, vững mạnh nên Tỉnh ủy chọn Hưng Công, Cờ Viền làm căn cứ để chuẩn bị cuộc khởi nghĩa. Lúc này đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về Hưng Công, Cờ Viền để chỉ đạo phong trào chung toàn tỉnh và xúc tiến công tác chuẩn bị khởi nghĩa. Nội dung chuẩn bị cho khởi nghĩa bao gồm: công tác phát động quần chúng đấu tranh, tổ chức cơ sở quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang, rèn đánh vũ khí và huấn luyện quân sự.

Công tác chuẩn bị cho khởi nghĩa đã tạo nên không khí cách mạng vô cùng sôi nổi. Cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng được phân công mỗi người mỗi việc; nơi thì họp hành, chỗ thì tập luyện quân sự, các tổ lò rèn được dựng thêm, ngày đêm rèn đánh dao, kiếm v.v... Mọi người, mọi bộ phận thi nhau làm việc với tinh thần hăm hở, ai cũng mong mau chóng đến ngày vùng lên khởi nghĩa. Nhưng qua kinh nghiệm thực tiễn rút ra từ các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Tỉnh ủy nhận định: tình hình khách quan chưa thuận lợi, điều kiện chủ quan chưa được đầy đủ, thời

có khởi nghĩa chưa thật chín muồi, nên quyết định rút kế hoạch khởi nghĩa để tập trung vào các hình thức đấu tranh khác.

Kế hoạch chuẩn bị cho khởi nghĩa đã được đình chỉ và xóa bỏ mọi dấu tích. Nhưng địch cũng đã đánh hơi thấy chủ trương này nên đã ráo riết mở cuộc vây quét lớn nhằm phá tan các cơ sở cách mạng với khẩu hiệu: «chặt đầu, phá tổ, nhổ rễ». Chúng huy động lực lượng quân đội, xen dăm, mật thám từ Nam Định lên càn quét, vây lùng các xã Hưng Công, Cổ Viễn, Sơ Lâm, Ngọc Lũ, Vụ Bản, Đồng Du. Từ ngày 23 đến 25-1-1941, địch đã bắt đi 150 người gồm cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng, cùng với một số người làm lò rèn.

Cuộc vây bắt, khủng bố của địch kéo dài. Chúng trà di, sát lại gây nên một không khí hết sức căng thẳng, ngột ngạt, nhất là ở Hưng Công. Cổ Viễn là căn cứ của cuộc khởi nghĩa. Đường vắng người đi. Chợ thưa người họp. Ngay cả đến chợ Nội phiên ngày 26 tết họp cũng không thành mặc dù nhân dân ở vùng này thường có câu «bỏ con, bỏ cháu, chứ không bỏ ngày 26 chợ Nội».

Tuy địch khủng bố, vây bắt ác liệt như vậy, nhưng nhờ quán triệt nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển hướng hoạt động, công tác bí mật được đề cao, tinh thần đấu tranh được rèn luyện, thử thách qua nhiều cuộc đấu tranh chống các cuộc khủng bố của địch, để bảo vệ cơ sở của những thời kỳ trước đây, các cơ sở của Đảng, các tổ chức quần chúng cách mạng ở xã Hưng Công tuy có bị sút mẻ nhưng cơ bản vẫn được giữ vững. Ngay sau những ngày địch vây bắt, càn quét, các cán



bộ của trên vẫn đi về, hoạt động. Cơ quan lãnh đạo của xứ ủy, cơ quan cơ giải phóng của Đảng được bố trí nơi ẩn, ở, làm việc được an toàn. Công tác bí mật được đề cao thêm một bước.

Đề duy trì giữ vững phong trào, chi bộ đã kịp thời sinh hoạt đề giáo dục, nâng cao tinh thần đấu tranh, kiên định lập trường, giữ vững lòng tin ở Đảng, ở quần chúng, đấu tranh ngấm ngầm tư tưởng cầu an, dao động, sợ địch khủng bố, tra tấn... Chi bộ còn phân công đảng viên đi sát các tổ chức quần chúng đề giáo dục, ổn định tư tưởng cho quần chúng, giữ vững lòng tin vào Đảng, vào cách mạng.

Các cơ sở Đảng được chấn chỉnh, các tổ chức quần chúng được củng cố, nên mọi hoạt động của phong trào dần dần trở lại bình thường.

Đầu tháng 5-1941, lúc này tên Hựu đã lộ rõ bộ mặt là tên phản bội, đã báo cho địch về bắt đồng chí Nguyễn Thượng Mẫn là cán bộ của Xứ ủy đang công tác ở Sơ Lâm.

Qua hai cuộc địch vây bắt, khủng bố gắt gao, hầu hết cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng vẫn biểu thị tinh thần dũng cảm, kiên định. Nhiều người bị địch bắt, tra tấn, đánh đập rất dã man nhưng vẫn kiên quyết không chịu cung khai. Tuy nhiên sau hai cuộc khủng bố này, trong nội bộ Đảng và tổ chức quần chúng cách mạng, cũng nảy sinh tư tưởng bi quan, dao động, lo lắng trong Đảng có kẻ phản bội.

Mặc dầu vậy cơ sở Đảng và phong trào cách mạng xã Hưng Công vẫn giữ vai trò là một căn cứ cách mạng của tỉnh, của huyện, là địa bàn đặt các cơ quan lãnh đạo của Đảng để chỉ đạo phong trào chung toàn tỉnh.

Đầu năm 1942 ảnh hưởng của mặt trận Việt minh được tuyên truyền sâu rộng trong các địa phương. Dựa vào tài liệu, truyền đơn, áp phích của mặt trận Việt minh, được sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của cán bộ xứ ủy và liên tỉnh ủy C đồng ở địa phương, chi bộ Hưng Công đã kịp thời tuyên truyền, vận động, tổ chức các đoàn thể cứu quốc như thanh niên cứu quốc, nông dân cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, tự vệ cứu quốc v.v... Các tổ chức quần chúng được tổ chức trước đây cũng trở lại hoạt động, nên phong trào Việt minh phát triển khá nhanh. Chỉ trong một thời gian, hầu hết các gia đình trong thôn, xã đều có người trong mặt trận Việt minh, có nhiều gia đình mọi người trong nhà đều vào đoàn thể Việt minh.

Từ khi Pháp phải nhượng toàn bộ Đông Dương cho Nhật, phát xít Nhật tăng cường chính sách đàn áp, bóc lột, vơ vét nhân tài, vật lực, đặc biệt là chính sách thuế, đánh theo đầu mẩu, tung tiền ra mua vét thóc, gạo, tích trữ vào các kho, cấm mọi gia đình không được để quá hai tạ thóc. Chúng bắt nhân dân vùng ven sông nhổ lúa, ngô, khoai để trồng đay, làm cho đời sống của nhân dân ta đã đói khổ, nay càng thêm khổ cực, điêu đứng hơn.

Lòng căm phẫn, oán ghét giặc Nhật sục sôi, nung nấu trong lòng nhân dân ta. Chi bộ Hưng Công đã vận động quần chúng đấu tranh chống định thu thóc, thu thuế chống đi phu, đi lính, chống nhổ ngô, khoai để trồng đay v.v... Các cuộc hội họp được tổ chức, truyền đơn, áp phích khẩu hiệu được rải ở các nơi đông người qua lại như : bến đò, chợ, các đường giao thông v.v... cao hơn là tổ

các tổ chức, các đoàn thể cứu quốc đẩy mạnh các hoạt động và đưa lên hình thức cao công tác tuyên truyền với khẩu hiệu mới :

— Đánh đuổi phát xít Nhật thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương.

— Ra sức phục hồi cơ sở, mở rộng mặt trận Việt minh.

— Đẩy mạnh đấu tranh, gắn khẩu hiệu «đòi cơm áo» với «chống thu thóc, thu thuế

— Phát triển và củng cố tự vệ cứu quốc, tiến tới huấn luyện quân sự.

Cơ sở Đảng được chấn chỉnh, các đoàn thể cứu quốc được xây dựng phát triển rộng khắp. Các hoạt động của các đoàn thể nông dân, thanh niên, phụ nữ, tự vệ đã tạo nên khí thế cách mạng hết sức sôi nổi trong cao trào chống Nhật cứu nước.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, các cuộc vận động nhà giàu cho nhà nghèo vay thóc; vận động các địa chủ Vân và Ba Cuồn không nộp thóc, nộp thuế cho Nhật; không nhổ lúa, ngô, khoai để trồng đay... Ta còn cử cán bộ đến vận động, thuyết phục bọn hương lý, kỳ hào không được bắt dân nộp thóc, nộp thuế và tìm mọi cách để khất lẫn, trì hoãn, kéo dài việc nộp thuế cho Nhật. Lực lượng tự vệ đi ngăn chặn việc vận chuyển, chuyên chở thóc cho Nhật bằng đường sông, đã giữ lại được nhiều thuyền thóc cho nhân dân. Tháng 4-1945 chi bộ đã lãnh đạo quần chúng đi phá kho thóc của Nhật lấy được hàng nghìn tấn thóc chia cho nhân dân gây được khí thế cách mạng sôi nổi trong quần chúng; tiếp sau đó là phá kho thóc của những tên địa chủ chia cho nông dân nghèo, khắc phục

một phần tình hình tưng đôi lúc bấy giờ, nhằm bồi dưỡng sức dân - lực lượng cơ bản của cách mạng. Ta còn vận động quần chúng di phá kho thóc của những tên địa chủ đầu xỏ như : Chánh Con ở Ngô Khê, Chánh Sát ở Vũ Bị, Bá Diêm ở An Thu...

Thông qua các hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp, nhất là những cuộc đấu tranh chính trị công khai, năng lực lãnh đạo của chi bộ được rèn luyện, nâng lên một bước. Các đảng viên được tôi luyện, hun đúc thêm ý chí chiến đấu, tinh thần trung kiên, bất khuất; các tổ chức quần chúng cách mạng được phát triển rộng khắp, qua đấu tranh được thử thách, đã dày dặn hơn, nâng cao được tinh thần đoàn kết đấu tranh. Lực lượng tự vệ được huấn luyện và trang bị vũ khí, là lực lượng vũ trang của Đảng, của quần chúng, bảo vệ cho quần chúng đấu tranh, qua nhiều cuộc đấu tranh đã nâng cao được trình độ tổ chức, chỉ huy và năng lực chiến đấu. Đó là những điều kiện chủ quan hết sức thuận lợi để chi bộ Đảng lãnh đạo quần chúng bước vào cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Không khí cách mạng ở xã Hưng Công những ngày trước khởi nghĩa rất sôi sục. Các đoàn thể cứu quốc lấy danh nghĩa Việt minh đã công khai tịch thu triện, sổ sách của tổng lý. Chính quyền bù nhìn ở xã, thôn phải làm việc theo lệnh của Việt minh. Quần chúng đã vượt qua đầu bọn bù nhìn, tìm đến Việt minh để yêu cầu giải quyết các công việc hằng ngày. Lực lượng quần chúng cách mạng thực sự làm chủ nông thôn, chính quyền bù nhìn tay sai của Nhật ở nông thôn đã bị tê liệt, những tên tay sai của chính quyền Nhật trước

đây lưng, hăng nay cũng phải khiếp sợ trước uy thế của Việt Minh, trước sức mạnh của quần chúng đang dâng lên như vũ bão.

Tháng 7-1945 huyện đã thành lập khu căn cứ khởi nghĩa ở Đồng Du, thành lập đội vũ trang tuyên truyền giải phóng quân gồm một trung đội (trong đó xã Hưng Công có hai tiểu đội) thành lập ban cán sự huyện để chỉ đạo khởi nghĩa. Khi phong trào cách mạng quần chúng đang phát triển, khi thế cách mạng đang dâng lên như vũ bão, lực lượng quần chúng cách mạng đã sẵn sàng, lực lượng vũ trang được tổ chức trang bị, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu thì ngày 22-8-1945 quyết định khởi nghĩa giành chính quyền của ban cán sự huyện được truyền xuống làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân vô cùng phấn khởi.

Theo kế hoạch đã định, sáng ngày 22-8-1945, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hưng Công đội ngũ chỉnh tề, cờ băng, khẩu hiệu giương cao, lực lượng tự vệ được trang bị đầy đủ: giáo mác, dao, kiếm, mã tấu, gậy... quần áo nài nịt gọn gàng, cùng đoàn người khí thế hiên ngang tiến vào phủ Bình Lục. Nhân dân và lực lượng vũ trang toàn huyện hình thành một lực lượng cách mạng rất to lớn, bao vây huyện lỵ, tiến công áp đảo địch.

Trước sức mạnh như triều dâng, thác đổ của cách mạng, kẻ thù hết sức khiếp sợ, xin đầu hàng vô điều kiện và nộp đầy đủ vũ khí, đạn dược cùng các giấy tờ, sổ sách cho Việt Minh. Lá cờ ba que lập tức bị hạ xuống, thay thế bằng lá cờ đỏ sao vàng năm cánh tung bay trước làn gió mới.

Ngay sau đó cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại chỗ. Ủy ban nhân dân cách mạng đầu tiên của huyện Bình Lục ra mắt quần chúng, đồng thời công bố 10 chính sách của Việt minh và kêu gọi quần chúng tích cực ủng hộ và xây dựng chính quyền cách mạng.

Đến hết tháng 8-1915, chính quyền cách mạng ở xã Hưng Công, Cổ Viễn, Sơ Lâm, Hàn Mạc được thành lập. Quần chúng nhân dân các xã hăng hái bước vào thời kỳ củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng của mình.

Quá trình đấu tranh cách mạng trong 15 năm qua, dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng, nhân dân xã Hưng Công đã đoàn kết xung quanh Đảng, hăng hái đấu tranh. Phong trào có lúc công khai, có khi rút vào bí mật, kể cả lúc phong trào cách mạng đi lên cũng như khi phong trào cách mạng bị khủng bố tạm thời lắng xuống, quần chúng cách mạng và nhân dân vẫn luôn gắn bó với Đảng, hết lòng giúp đỡ, bảo vệ Đảng. Nhưng lúc kẻ thù khủng bố ác liệt, cách mạng gặp khó khăn nhất, thì quần chúng cách mạng và nhân dân càng tỏ ra vững vàng, dũng cảm, mưu trí, giúp đỡ, che chở cho cán bộ, đảng viên và tìm mọi cách để bảo vệ cơ sở, bảo vệ Đảng. Những thắng lợi giành được trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng mười lăm năm qua tuy còn nhiều hạn chế, song nó là cơ sở, là nền móng là những bài học kinh nghiệm rút ra bằng xương máu để đảng bộ và nhân dân ta xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng lực lượng cách mạng trong những năm sau khi đã giành được chính quyền cách mạng tháng 8-1915.

## PHẦN THỨ HAI

### Xây dựng công cố chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở xã Hưng Công (1945-1954)

I. Tích cực củng cố, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, khẩn trương xây dựng lực lượng, chuẩn bị mọi mặt đề kháng chiến (1945-1949)

Cách mạng tháng 8-1945 thành công, chính quyền dân chủ nhân dân vừa thành lập còn non trẻ, cán bộ ta chưa có kinh nghiệm quản lý chính quyền mới thì đã phải đương đầu với hoàn cảnh mới vô cùng khó khăn, phức tạp. Đế quốc Pháp vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta, chúng núp sau lưng quân đội Anh, Ấn gây hấn ở Nam Bộ (23-9-1945) Quân đội Tưởng với danh nghĩa đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật, danh nghĩa thì như vậy nhưng thực chất chúng muốn thực hiện âm mưu của bọn đế quốc là tìm cách tiêu diệt Đảng ta, lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân, ngăn chặn ảnh hưởng to lớn của cách mạng Việt Nam đối với khu vực Đông nam Á.

Sau khi giành được chính quyền, tình hình kinh tế nước ta vô cùng khó khăn, tài chính, ngân sách khánh kiệt. Giữa lúc nạn đói khủng khiếp đang hoành hành do chính sách vơ vét của Nhật, Pháp gây ra, làm

cho nhân dân ta chết đói gần 2 triệu người đầu năm 1945, thì nạn lụt ghê gớm lại xảy ra làm 9 tỉnh miền Bắc mất mùa.

Ở Hà Nam quân đội Tưởng kéo vào 500 tên chiếm đóng phố Châu Cầu, lập trụ sở công khai ở thị xã Phủ Lý. Chúng thường xuyên khiêu khích chính quyền ta, hà hiếp nhân dân, hạch sách đủ điều, lôi kéo bọn địa chủ, cường hào, lưu manh, côn đồ gây rối loạn thị trường, phá rối trật tự an ninh xã hội.

Nằm trong bối cảnh chung của đất nước, Hà Nam còn là tỉnh đồng chiêm trũng, nạn thiếu đói càng nghiêm trọng hơn. Trong lúc nhân dân Hà Nam vẫn đang phải khắc phục hậu quả của nạn đói thì đề bắc Châu Giang bị vỡ, gây nên ngập lụt ở một số vùng huyện Duy Tiên, Kim Bảng. Trong hoàn cảnh như vậy chính quyền dân chủ nhân dân cùng một lúc phải giải quyết cả ba mặt: chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Tháng 8-1945 sau khi giành được chính quyền, nhân dân xã Hưng Công vô cùng phấn khởi được sống trong không khí tự do độc lập. Lần đầu tiên sau gần 80 năm nô lệ, nay được hưởng tự do, dưới chế độ dân chủ, tự mình quyết định lấy vận mệnh của mình, mọi người đều biểu thị ý chí giữ gìn nền độc lập bằng bất cứ giá nào. Đó chính là nguồn gốc sức mạnh vô địch của chính quyền nhân dân, là thuận lợi rất cơ bản để nhân dân đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng, Chính phủ do Hồ Chủ tịch lãnh đạo, kiên quyết vượt qua mọi khó khăn, đề bảo vệ, giữ vững chính quyền vừa mới giành được, thực hiện Lời kêu gọi của Hồ Chủ



tịch: «Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ».

Trong hoàn cảnh khó khăn chung, chi bộ đảng đã nhận thức được khó khăn chỉ là tạm thời, có thể vượt qua được bởi vì nhân dân xã Hưng Công sẵn có truyền thống yêu nước, tin tưởng đoàn kết xung quanh Đảng, quyết tâm bảo vệ độc lập, tự do; cán bộ, đảng viên xã Hưng Công phần lớn đã được thử thách, có kinh nghiệm, tận tụy, sẵn sàng hy sinh phấn đấu vì lợi ích của nhân dân, có uy tín với quần chúng, được quần chúng hết lòng giúp đỡ, ủng hộ. Mặc dầu số lượng đảng viên còn ít (16 đồng chí) nhưng mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đều được tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh. Chính quyền đã ngày càng được củng cố, uy tín của chính quyền được đề cao. Đó là những cơ sở để chính quyền tập trung giải quyết những vấn đề hệ trọng đối với đời sống nhân dân.

Chấp hành Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch «Toàn dân tích cực tăng gia sản xuất để cứu đói», với khẩu hiệu «tắc đất tắc vàng» chi bộ Đảng đã phát động tư tưởng trong Đảng, kêu gọi, động viên quần chúng hưởng ứng phong trào tăng gia sản xuất. Cán bộ, đảng viên và nhân dân đem hết khả năng nhiệt tình ra cấy lúa, trồng màu, đặc biệt coi trọng trồng cây ngắn ngày, cây có bột. Các gia đình, các đoàn thể còn tận dụng các khu đất còn trống để trồng khoai, sắn, đậu. Đặc biệt là phong trào trồng khoai ụ được nhân dân tham gia rất tích cực, sòi nôi, gia đình nhiều có đến 8, 10 ụ, gia đình ít nhất cũng có 3 - 5 ụ ở bờ ao, góc vườn, bờ đậu. Đi đôi với việc tăng gia sản xuất, chi bộ Đảng còn vận

động nhân dân trong xã thực hành tiết kiệm, tổ chức «Hũ gạo cứu đói». Hầu hết các gia đình trong thôn xóm, trong xã đều tự giác thực hiện, bớt gạo trong bữa, bớt bữa trong ngày bỏ vào hũ gạo cứu đói. Nhờ vậy mà trong xã đã giải quyết được hàng trăm gia đình không còn thóc, gạo để ăn, không để một người dân nào chết đói. Chỉ trong một thời gian ngắn nạn đói đã được đẩy lùi.

Chấp hành thông tri giảm tô 25% của Chính phủ, chi bộ đảng chính quyền xã đã vận động, giáo dục, lãnh đạo tá điền đấu tranh buộc địa chủ phải giảm 20% tô cho nông dân. Đây là một bước cải cách dân chủ quan trọng, thực hiện khẩu hiệu «bồi dưỡng sức dân». Đồng thời tiến hành việc cung cấp lại công điền theo nguyên tắc dân chủ, nam, nữ từ 18 tuổi trở lên đều được nhận ruộng. Thực hiện «người cây có ruộng». Những kết quả trên làm cho quần chúng nông dân hết sức phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, vào chính quyền xã, hăng hái sản xuất, tích cực ủng hộ cách mạng.

Thi hành sắc lệnh về quỹ độc lập và tuần lễ vàng của Chính phủ ban hành ngày 11-9-1945, đề bảo đảm nhu cầu chi tiêu của Nhà nước, bước đầu khắc phục những khó khăn to lớn về tài chính ngân sách. Chính quyền xã đã thành lập ban tổ chức, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã hưởng ứng. Với tinh thần yêu nước sẵn có, với lòng thiết tha đối với độc lập, tự do, nhiều gia đình đã tự nguyện góp vào quỹ độc lập tất cả số tiền dành dụm, chắt chiu được. Ban tổ chức «tuần lễ vàng» cũng nhận được những chiếc nhẫn vàng, khuyên vàng, hoa tai vàng.

quần chúng, thanh niên thuộc thành phần cơ bản  
hăng hái, nhiệt tình vào các cơ quan chính quyền  
cấp xã.

Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, mỗi công dân  
Việt Nam không phân biệt tôn giáo, dân tộc, giai cấp  
giàu nghèo, nam nữ v.v.. đã xúc động tự tay cầm lá  
phiếu bỏ cho những đại biểu xứng đáng vào bộ máy  
quản lý Nhà nước.

Nhân dân xã Hưng Công đã góp phần xây dựng bộ máy  
Nhà nước từ trung ương đến địa phương, thực hiện  
quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời nói lên sự  
đoàn kết, nhất trí, ý chí quyết tâm làm chủ đất nước  
của nhân dân trong xã.

**Đi đôi với việc xây dựng chính quyền, chi bộ đảng**  
hết sức quan tâm đến việc mở rộng khối đoàn kết toàn  
dân, xây dựng, củng cố và phát triển Mặt trận Việt  
minh, tăng cường phát triển các tổ chức cứu quốc, củng  
cố quyền lãnh đạo của Đảng trong Mặt trận. Chi bộ  
đảng rất quan tâm chăm lo giáo dục tinh thần đoàn  
kết các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, mọi lực lượng  
yêu nước và tiến bộ, nhằm mở rộng hơn nữa khối đại  
đoàn kết toàn dân, tranh thủ bất cứ người nào có thể  
tranh thủ, đoàn kết với bất cứ người nào có thể đoàn  
kết, chĩa mũi nhọn vào thực dân Pháp xâm lược.

Tháng 5-1946 chi bộ Đảng đã lãnh đạo thành lập hội  
«Liên hiệp quốc dân Việt Nam» gọi tắt là «Liên Việt»  
bao gồm Mặt trận Việt minh, các tổ chức cứu quốc và  
các nhân yêu nước gia nhập Mặt trận Liên Việt. Chi bộ  
đảng đã có nhiều cố gắng chăm lo, tăng cường mặt trận  
dân tộc thống nhất, dựa trên cơ sở công nông liên minh,

Đó chính là sức mạnh của chính quyền dân chủ nhân dân trong cuộc đấu tranh giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Để thực hiện tốt chức năng của chính quyền, chi bộ đã quan tâm bồi dưỡng, giáo dục đảng viên và cán bộ trong xã làm cho cán bộ, đảng viên luôn hiểu rằng quần chúng nhân dân chỉ có thể gắn bó mật thiết với Đảng, với chính quyền, khi chính quyền đem lại cho họ những quyền lợi thiết thực. Quán triệt tinh thần ấy, chi bộ đảng nghiêm chỉnh chấp hành các sắc lệnh về giảm tô, giảm tức, bãi bỏ các loại thuế thân và thuế môn bài cho người buôn bán nhỏ, khuyến khích phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Để «diệt giặc đói» toàn xã đã phát động phong trào bình dân học vụ. Với lòng yêu nước thiết tha, tinh thần ham học trong hai năm 1947-1948 mỗi thôn xóm có đến hàng chục lớp học. Đi đến đâu cũng nghe thấy tiếng đánh vần, tiếng dạy của các thầy, có giáo. Có nhiều ông, bà già vì tuổi không đi học được thì con cháu dạy ở nhà. Với tinh thần phấn đấu kiên trì, ban ngày mọi người đi lao động sản xuất, đêm đêm lại đèn đóm mang sách đến trường để học tập.

Với quyết tâm lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương, với tinh thần hăng say, hết lòng phục vụ của hàng trăm giáo viên, với nhiệt tình say mê học tập của toàn dân trong xã, đến tháng 12-1948 toàn xã Hưng Công đã căn bản thanh toán xong nạn mù chữ và là xã thanh toán nạn mù chữ sớm trong huyện Bình Lục và tỉnh Hà Nam. Đó là một thắng lợi lớn về mặt văn hóa của nhân dân Hưng Công. Đây cũng là một thắng lợi

lớn về chính trị, vì nó tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân thực sự tham gia quản lý Nhà nước, đồng thời tự giác làm tròn nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc.

Hưởng ứng cuộc vận động đời sống mới do Hồ Chủ tịch đề xướng chi bộ đảng trực tiếp lãnh đạo cuộc vận động và xác định trách nhiệm cho các đoàn thể làm công tác vận động, đặc biệt, đoàn thanh niên và hội phụ nữ. Cuộc vận động được tiến hành sâu rộng, liên tục, được mọi tầng lớp nhân dân trong xã nhiệt liệt hưởng ứng. Những tục lệ cưới xin, ma chay, ăn uống, rượu chè, mê tín dị đoan được bãi bỏ nhất là phong trào cưới đời sống mới được nam, nữ thanh niên và các gia đình tích cực thực hiện. Cuộc vận động đời sống mới đã đạt được yêu cầu, nguyện vọng của lãnh đạo và nhân dân là đoàn kết, hạnh phúc, lành mạnh, vui tươi, đáp ứng yêu cầu về tình cảm của họ hàng, cô bác, ba con láng xóm. Mọi người trong thôn xóm sống với nhau chan hòa, cởi mở, thương yêu, giúp đỡ nhau, cùng nhau làm tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, xây dựng địa phương vững mạnh về mọi mặt để đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong hoàn cảnh mới.

Trước âm mưu xâm lược của bọn đế quốc và những hoạt động phá hoại của bọn việt gian bán nước, được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, huyện ủy, chi bộ đảng đã hết sức coi trọng công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Lực lượng dân quân tự vệ được phát triển mạnh mẽ, rộng khắp ở khắp các thôn, xóm, thôn nấp đông đảo lực lượng nam nữ thanh niên vào đội ngũ. Nhờ vậy mà xóm nào ít nhất cũng có một tiểu

đội; thôn có một trung đội đến đại đội. Toàn xã có một trung đội du kích tập trung, thường trực chiến đấu sẵn sàng hỗ trợ cho quân đội. Dân quân tự vệ được trang bị bằng vũ khí tự chế như: giáo, kiếm, dao mác, gậy, được huấn luyện về võ, gậy và các động tác cơ bản. Tuy huấn luyện còn đơn giản, trình độ chiến đấu còn thấp, nhưng đã xây dựng được ý thức kỷ luật, động viên được tinh thần sẵn sàng kháng chiến của dân quân tự vệ và nhân dân.

Thực hiện chủ trương Đảng lãnh đạo lực lượng vũ trang, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của đảng trong dân quân tự vệ, chi bộ đảng đã lựa chọn những đảng viên có năng lực làm chính trị viên trung đội, đại đội và xã đội; củng cố, kiện toàn ban chỉ huy xã đội, tăng cường cấp ủy và cán bộ chất lượng vào ban chỉ huy xã đội; thành lập ban bảo trợ du kích, để giúp cấp ủy, chính quyền chăm lo săn sóc việc xây dựng và nuôi dưỡng dân quân du kích. Trong điều kiện ta mới giành được chính quyền chưa có kinh nghiệm xây dựng lực lượng vũ trang, những tri thức về khoa học quân sự, về kỹ thuật tác chiến, vũ khí, trang bị còn thô sơ thấp kém là điều không thể tránh khỏi. Song chi bộ đảng đã hết sức coi trọng yếu tố chính trị, tinh thần của lực lượng dân quân du kích, coi đó là yếu tố có tính chất quyết định. Vì vậy ngoài việc huấn luyện quân sự dân quân du kích còn được học tập về tình hình, nhiệm vụ, được rèn luyện kỷ luật, đạo đức, tác phong của một đội quân cách mạng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì lợi ích của Tổ quốc, vì quyền lợi của nhân dân.

Đi lùi với việc xây dựng dân quân du kích, chi bộ đảng cũng hết sức quan tâm, chăm lo xây dựng lực lượng công an. Tổ chức bộ máy công an được xây dựng từ xã đến thôn, xóm; tiến hành bồi dưỡng nghiệp vụ, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, đề cao tinh thần cảnh giác, chủ động, kịp thời trấn áp, đập tan những luận điệu xuyên tạc, gây chiến tranh tâm lý của địch, giữ vững trật tự an ninh địa phương.

Trong phong trào đồ đầu du kích, may áo rét cho du kích, chăm lo đời sống cho du kích tập trung xã, ban bảo trợ du kích cùng với xã đội thực sự là tham mưu cho Đảng, chính quyền địa phương và đã đề nghị với chính quyền, trích một số công điền cho du kích tăng gia tự túc; đầu thầu các đầm, thung hồ, ao, các cây da, cây gạo lớn để lấy tiền nuôi du kích. Mặt trận vận động phong trào cắt đuôi áo pa đờ xuy, tập trung các cờ thần, áo đậu ở các thôn, mang ra may áo rét cho du kích; vận động các đoàn thể và các gia đình đứng ra đồ đầu dân quân du kích. Kết quả cuộc vận động đã giúp cho đảng, chính quyền bớt được nhiều khó khăn, anh em du kích có lương ăn, quần áo mặc. Mỗi du kích xã, thôn đều được một gia đình các cụ phụ lão đồ đầu, làm cho tinh quân dân càng thêm thắm thiết.

Hưởng ứng phong trào luyện quân lập công của tỉnh đề ra tháng 6-1949, dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng, được chính quyền, đoàn thể và nhân dân nhiệt tình giúp đỡ, động viên, ủng hộ, các đơn vị dân quân du kích ở các thôn, xóm đều tham gia huấn luyện đồng đủ với chương trình, thời gian thống nhất. Các cán bộ từ tiểu đội đến trung đội, đại đội đều được huấn luyện, bồi

đương trước nên chất lượng huấn luyện được nâng lên, tinh thần kỷ luật trong tập luyện được chấp hành nghiêm túc. Những ngày dân quân du kích tập luyện, thường được các đoàn thể ở thôn, xóm ra động viên, thăm hỏi, cho quà làm phần thưởng, càng động viên tinh thần hăng say luyện tập của anh em.

Tháng 8-1949, xã mở đại hội tập kiểm tra kết quả huấn luyện của các đơn vị, khen thưởng các cá nhân, đơn vị có thành tích trong huấn luyện. Qua đại hội tập, chi bộ đảng, chính quyền và nhân dân trong xã rất phấn khởi, tự hào, tin tưởng vào lực lượng vũ trang của mình đã trưởng thành, vững mạnh thêm một bước. Anh em dân quân du kích được sự chăm lo săn sóc của đảng, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân, càng nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần hăng hái tập luyện, công tác, sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân.

Sau khi đế quốc Pháp tấn công chiếm đóng thành phố Nam Định (tháng 3-1947), tháng 10-1947 chúng lần chiếm rộng ra các vùng xung quanh; chiếm đóng Bảo Long (Bình Lục) tháng 10-1947, Đa Côn (Bình Lục), Vĩnh Đà (Lý Nhân) tháng 11-1947.

Xã Hưng Công lúc này vẫn còn là xã tự do nhưng trước tình hình địch mở rộng lần chiếm, chi bộ Hưng Công đã tăng cường công tác chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng chiến đấu khi địch đánh vào địa phương. Tuy nhiên việc làm ăn, sinh hoạt của nhân dân thực sự đã bước vào thời chiến, nếp sống quân sự hóa đã được đảng, chính quyền vận động, giáo dục đưa vào hoạt động có nền nếp. Trong các gia đình đều có hầm tránh phi pháo, các nơi công cộng đều có hào giao thông,



hồ cá nhân. Trên trục đường lớn (đường 61) được đào hố để ngăn cơ giới. Các thôn, xóm đều được rào làng, đầu làng có công gác, trong thôn xóm đều được xây đắp công sự chiến đấu. Toàn xã đã tập trung tre gỗ, rào để xây dựng chiến hào và trạm gác ở Hàn Mạc, dân quân du kích ở các thôn thay phiên nhau canh gác, kiểm tra aghiêm ngặt những người qua lại, đặc biệt những người từ vùng địch tạm chiếm ra, để phòng bọn gián điệp, chỉ điềm trà trộn vào địa phương để dò xét.

Chi bộ đã tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc cán bộ xã, phân công cán bộ xuống sát các thôn; trung đội du kích tập trung của xã được chỉ đạo hướng vào nơi trọng điểm là Hàn Mạc.

Lực lượng du kích thường xuyên tổ chức diễn tập chiến đấu và báo động thực tập để nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, làm cho dân quân du kích thông thạo nhiệm vụ, giữ vững vị trí chiến đấu của mình, nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy của cán bộ tiểu, trung, đại đội và xã đội.

Chấp hành lệnh của ban chỉ huy huyện đội tổ chức du kích «thử lửa», được sự lãnh đạo của chi bộ, ban chỉ huy xã đội đã trực tiếp chỉ huy trung đội du kích tập trung đi quấy rối địch ở Bảo Long, Đa Cồn. Qua nhiều trận chiến đấu đã nâng cao được tinh thần, năng lực chiến đấu của anh em du kích và trình độ tổ chức, chỉ huy của cán bộ trung đội, xã đội. Tiếp sau đó phối hợp với lực lượng bộ đội địa phương huyện và du kích nhiều xã, du kích xã ta đã tham gia trận tập kích đồn Bảo Long đêm ngày 20-9-1949. Trong trận này hai du kích xã ta bị hy sinh là tiểu đội trưởng Nguyễn Bá Thuận và Nguyễn Bá Thơ. Hai đồng chí anh dũng hy

sinh càng làm tăng thêm ý chí chiến đấu và lòng căm thù giặc sâu sắc trong dân quân du kích và nhân dân xã nhà.

Trước tình hình đó công tác xây dựng Đảng phải được tăng cường để làm hạt nhân lãnh đạo phong trào, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Nhiệm vụ lãnh đạo của chi bộ đảng lúc này hết sức nặng nề. Đảng phải thật sự vững mạnh mới có đủ năng lực lãnh đạo toàn dân, giữ vững chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng trong tình hình giặc ngoài thù trong, khó khăn chồng chất.

Thi hành Chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, huyện ủy, chi bộ tích cực chăm lo công tác xây dựng Đảng, ra sức củng cố các tổ chức chính trị, tăng cường công tác giáo dục chính trị; thông qua các công tác cách mạng mà bồi dưỡng lý tưởng cộng sản, đạo đức, phẩm chất cách mạng, động cơ vào Đảng cho những đoàn viên, hội viên ưu tú trong các đoàn thể quần chúng, để kết nạp vào Đảng. Nhờ có sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, huyện ủy, với tinh thần quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, chỉ trong hai năm từ tháng 2-1947 đến tháng 10-1948 số đảng viên mới được kết nạp 102 đồng chí, đưa tổng số đảng viên trong chi bộ lên đến 118 đồng chí.

Số lượng đảng viên được tăng cường, nhiều đảng viên mới tuổi trẻ, có phẩm chất, đạo đức tác phong tốt, nhiệt tình, hăng say công tác, được Đảng phân công những nhiệm vụ quan trọng. Nhờ vậy mà những công tác khó khăn được lần lượt giải quyết; mọi mặt công tác được đẩy lên một bước rõ rệt, tạo nên một khí thế cách

mạng sôi nổi trong toàn xã, đưa phong trào thi đua yêu nước của toàn xã lên cao.

Có sự lãnh đạo chặt chẽ của chi bộ Đảng, phát huy được vai trò, chức năng, tổ chức thực hiện của chính quyền dân chủ nhân dân, đồng thời động viên được tinh thần hăng hái thi đua yêu nước của nhân dân, mà nòng cốt là các đoàn thể cứu quốc trong mặt trận, đến cuối năm 1949 xã Hưng Công đã giành được cờ thi đua khá nhất của Bình Lục, được vinh dự rước tượng Bác Hồ của huyện trao tặng. Đây là phần thưởng cao quý mà Đảng, chính quyền cấp trên trao cho đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hưng Công.

Phát huy thắng lợi có ý nghĩa to lớn này, chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Hưng Công quyết đem hết sức mình, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước lên một bước mới trên mọi mặt công tác, xây dựng địa phương vững mạnh về mọi mặt, chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện để sẵn sàng đối phó với âm mưu mở rộng chiến tranh lấn chiếm của đế quốc Pháp khi chúng đánh vào địa phương.

Từ sau ngày giành được chính quyền đến ngày địch mở rộng chiến tranh, mở rộng chiến dịch «quốc gia», chiếm đóng nốt Quán tháng 4-1951, là một thời gian không dài, nhân dân xã Hưng Công dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng đã có nhiều hoạt động thiết thực và thu được thắng lợi lớn.

Thông qua các mặt công tác thực tế, ta đã giáo dục tăng thêm lòng yêu nước, tinh thần làm chủ đất nước, cho quần chúng, động viên được quần chúng tham gia các mặt công tác; đồng thời vừa giải quyết những nhiệm vụ khẩn cấp trước mắt như: đẩy mạnh tăng

gia sản xuất cứu đói, thanh toán nạn mù chữ, xây dựng chính quyền cơ sở, xây dựng các tổ chức quần chúng, xây dựng mặt trận, xây dựng lực lượng dân quân du kích, công an, xây dựng Đảng và đẩy mạnh những mặt công tác có tính lâu dài để tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ với địch.

Chi bộ Đảng được phát triển mạnh, số lượng đảng viên lên đến 113 đồng chí được giáo dục, rèn luyện. Chính quyền, mặt trận, lực lượng du kích công an được xây dựng, huấn luyện, được rèn luyện, thử thách trong công tác và chiến đấu. Vũ khí, trang bị được bổ sung ngày càng nhiều. Đó là những yếu tố rất quan trọng để chi bộ đảng phát huy sức mạnh tổng hợp của địa phương, bước vào thời kỳ trực tiếp chiến đấu gay go quyết liệt nhất, mặt đối mặt với quân thù để giành thắng lợi trong giai đoạn địch mở rộng chiến tranh, chiếm đóng quê hương.

II— Lãnh đạo toàn dân và lực lượng dân quân du kích đánh giặc giữ làng; phá âm mưu chiếm đóng bình định của địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích, củng cố và giữ vững cơ sở (1950-1951)

Tháng 10-1947 địch mở cuộc càn lớn, lấn rộng ra các huyện phía bắc thành phố, chiếm đóng thêm vị trí Bảo Long (tháng 10 năm 1947, chiếm đóng Đa Côn, Bình Lục), Vĩnh Đà (Lý Nhân), tháng 11-1947. Những trận chiến đấu của bộ đội địa phương tỉnh, huyện và du kích các xã Nhân Hậu, Nam Xá huyện Lý Nhân trong 3 tháng đầu năm 1948 với 76 trận, đã diệt nhiều địch, thu được nhiều vũ khí, bắn rơi một máy bay của địch, là những tấm gương cổ vũ, động viên quần

chúng và quân dân du kích xã Hưng Công, tích cực chuẩn bị, sẵn sàng chiến đấu, khi địch đánh vào địa phương.

Đầu năm 1951 địch mở cuộc càn dài ngày ở ba huyện: Duy Tiên, Thanh Liêm, Kim Bảng. Với lực lượng lớn, chúng càn đi quét lại suốt trong 3 tháng. Kết thúc cuộc càn kéo dài khu bắc tỉnh ngày 7-4-1951 địch mở cuộc càn vào 2 huyện Bình Lục, Lý Nhân liền trong 8 ngày, không bỏ sót một thôn, xóm nào. Ngoài việc khủng bố, tàn sát, bắt bớ, địch còn dùng chiến tranh tâm lý gây hoang mang, dụ dỗ cán bộ, đảng viên đầu thú, hướng dẫn lập tề.

Trong cuộc càn này xã Hưng Công là một khu vực trọng điểm mà địch quan tâm chú ý. Địch ra sức tàn phá, khủng bố ác liệt, với âm mưu triệt phá cơ sở, làm tan rã ý chí chiến đấu của đảng viên và dân quân du kích, làm mất lòng tin của quần chúng đối với Đảng, với cách mạng. Trên cơ sở đó chúng thực hiện âm mưu chiếm đóng, thành lập các ban tề, tay sai của chúng để thực hiện âm mưu bình định lâu dài.

Sau cuộc càn ngày 15-4-1951, địch chiếm đóng chợ Quán, chúng xây dựng bốt Quán thành phân khu thay cho Phủ Lý, đưa Phủ Lý thành khu. Lực lượng chiếm đóng bốt Quán là một đại đội Bảo Hoàng được trang bị 3 đại liên, 6 trung liên, 3 súng cối, hơn 100 súng trường và tiểu liên, 1 máy vô tuyến điện và 1 xe zép.

Địch xây dựng được bốt Quán, chúng huênh hoang tuyên truyền «con cả Cụ Hồ đã đầu hàng», chúng cho rằng cuộc càn quét tề ngày, trả đi sát lại như vậy,

lực lượng kháng chiến của ta bị quét sạch, quần chúng đã ngã theo chúng, với điều kiện như vậy thì bất Quần trở thành bất khả xâm phạm.

Về phía ta do chưa quán triệt tinh thần tích cực chuẩn bị tổng phản công của Trung ương, tư tưởng chủ quan xuất hiện khá phổ biến trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; không thấy hết âm mưu địch đánh chiếm, bình định lâu dài nên không có kế hoạch, chủ động đối phó, khi địch mở rộng càn quét chiếm đóng. Bộ đội tỉnh tập trung vào huấn luyện đánh lớn, bộ đội huyện tập trung vào phục vụ chiến dịch. Do đó khi địch càn lớn, bộ đội tỉnh không có phương án tác chiến phải rút lui để bảo toàn lực lượng. Bộ đội huyện chạy ra vùng tự do. Lực lượng dân quân du kích còn lại ở xã tuy được xây dựng, huấn luyện, song trang bị quá kém, chỉ có bom mìn, cạm bẫy, mìn tẩu, giáo mác. Khi địch càn vào địa phương, dân quân du kích có tổ chức chiến đấu, làm một số địch bị trúng mìn, sa vào hầm chông, cạm bẫy, có gây cho địch thiệt hại, thương vong, hạn chế việc lùng sục, hung hăng của địch. Song địch càng ra sức tàn phá, càn đi, quét lại, tra sát từng thôn, từng xóm, thì dân quân du kích hầu hết chạy theo gia đình đi sơ tán, hoặc ở lại thì nằm im. Số lớn cán bộ, đảng viên chạy ra vùng tự do, số còn lại nằm im chờ thời cơ hoạt động. Quần chúng nhân dân qua những ngày địch càn quét đốt phá, khủng bố, một số tỏ ra bi quan, dao động.

Sau cuộc càn, địch tiến hành xây dựng bất Quần, xúc tiến việc thành lập tế ở thôn, xã ủy ở xã để làm tay sai cho chúng. Không ngày nào là địch không cho lính

đi sục xường rác thôn, xóm bắt nhân dân phải phá hầm, lấp công sự, phá cổng, phá rào xung quanh làng, phá đình, chùa, chặt tre mang về đẽ rào và xây dựng lô cốt. Chúng rào chặn các ngã đường, bắt nhân dân phải mở một con đường đi vòng, không cho đi qua chợ Quán như trước.

Từ ngày địch đóng chốt Quán, chúng ra sức khủng bố nhân dân. Ngày nào cũng vậy, từ lúc sáng tinh mơ cho đến khi lên đèn, không lúc nào ở trong thôn, xóm là không có những tên bảo hoàng len lỏi vào các thôn xóm để lùng sục, cướp bóc, tra khảo. Tiếng kêu khóc của phụ nữ, của trẻ em nghe nào ruột trong tiếng đập phá của địch. Cuộc sống của nhân dân vô cùng nghẹt thở. Đi đôi với hành động khủng bố, địch còn dùng mọi thủ đoạn, mánh khéo để lừa bịp, dụ dỗ, kêu gọi nhân dân đi gọi chồng, con, con là cán bộ, đảng viên, dụ kích ra đầu thú, đầu hàng.

Trước tình hình đó, phần lớn cán bộ, đảng viên chạy dài hoặc nằm im; dân quân du kích số lớn chạy ra vùng tự do, số còn lại nằm im trông chờ sự lãnh đạo của Đảng. Các đoàn thể cứu quốc hầu như tan rã, quần chúng hoang mang, dao động, một số quần chúng ở các thôn nảy sinh tư tưởng cầu an, mong muốn xin được lập tề, để có người đại diện cho dân làm các công việc hàng ngày với địch, mới có thể yên tâm sản xuất. Cá biệt có 1, 2 đảng viên mất hết ý chí chiến đấu ra đầu thú nộp tài liệu cho địch. Số đảng viên này thuộc thành phần con cái địa chủ, cường hào mà chúng ta thiếu xem xét thận trọng kết nạp trong thời kỳ thi đua phát triển Đảng.

Đứng trước tình hình khó khăn phức tạp như vậy, một số cấp ủy viên, đảng viên trung kiên vẫn kiên trì, bám sát cơ sở. Được sự che chở, giúp đỡ, nuôi dưỡng của quần chúng, ban ngày các đồng chí tạm lánh, ban đêm lại tụ họp phân công nhau về nắm lấy cơ sở tin cậy, bắt liên lạc với các đảng viên còn nắm lại ở các thôn, xóm. Nhờ vậy mà cấp ủy đã nắm được đảng viên, nắm được cơ sở, nắm được dân, nắm được tình hình địa phương, trên cơ sở đó mà kịp thời đề ra chủ trương và biện pháp để ổn định tư tưởng cho quần chúng. Nhiệm vụ trước mắt của cấp ủy là phải có kế hoạch thật chặt chẽ, khéo léo và bí mật làm sao đập tan được âm mưu lập tế ngay từ khi chúng mới nhen nhóm lên.

Cơ sở Đảng bước đầu được bắt mối và liên lạc được với nhau, nên đã phát hiện sớm được chủ trương thành lập xã ủy và các ban tế ở các thôn do tên Bách ở Đông và sư Hàn đứng đầu. Nắm được tình hình ấy, cấp ủy đã trực tiếp xuống gặp các đảng viên ở Bùi, bàn kế hoạch, bắt tên đầu sỏ đó. Kế hoạch được thống nhất, ta bố trí đưa người vào ban tế, cử người đến mời tên Bách và sư Hàn đến dự việc thành lập ban tế ở thôn Bùi. Ngày đêm 21-4-1951 ta bố trí sẵn lực lượng phục kích ở địa điểm đón tiếp, khi hai tên Bách và sư Hàn đến dự, ta tuyên bố bắt luôn và đưa hai tên này ra Xích Thổ (1) để cải tạo.

Sau khi ta bắt được tên Bách, sư Thuận (Hàn) phá được tế ở thôn Bùi, những tên địa chủ, cường hào ở Nhân Trai

---

(1) Xã Xích Thổ, nay thuộc huyện Hoàng Long, Hà Nam Ninh.



trước đây hung hăng, công khai đi lại bất địch cũng hoảng sợ không dám đi lại tự do như trước. Những tên cường hào ở Cồ Viễn có ý định tranh nhau ra làm tổng ủy cũng phải chùn bước. Ở Hưng Công quần chúng cũng cử người ra làm hương chủ, bảo an, ta dùng cách khéo léo gọi tên làm hương chủ ra Xích Thổ để cải tạo thì tên làm bảo an sợ cũng phải thôi việc. Từ đó trở đi không còn có tên nào dám đứng ra thành lập tế nữa.

Cơ sở Đảng dần dần được khôi phục. Cơ sở quần chúng được xây dựng. Cấp ủy, đảng viên, du kích có cơ sở để đứng chân. Những hành động của địch ta nắm được và đã có kế hoạch hướng dẫn cho quần chúng đấu tranh hợp pháp với địch như: địch gọi thi đi, nhưng đi đường này thì trốn sang đường khác, hay bắt làm thi lân công, cả ngày chỉ vác được hai cây tre, hoặc vác đến chỗ nào lại quăng đi. Chính nhờ vậy mà địch phải mất nhiều công đi vác bắt, thúc ép dần làm, nên mất rất nhiều ngày mà việc xây dựng bắt vẫn chưa hoàn chỉnh.

Trong điều kiện địch đứng chân chưa vững, việc xây dựng bắt chưa hoàn chỉnh, công sự còn sơ sài, hầm hào chiến đấu còn đang làm dở dang, tế nguy không thành lập được thì chiến dịch Quang Trung bắt đầu mở màn.

Về phía ta, cấp ủy, đảng viên, cán bộ, du kích đã bám được dân, đã hướng dẫn cho quần chúng đấu tranh có kết quả. Những mầm mống của tế đã được phá ngay từ khi mới nhen nhóm, đã tạo điều kiện, cơ sở thuận lợi để phối hợp với chủ lực trong việc tiêu diệt địch giải phóng bắt Quần.

Chấp hành nghị quyết của Tỉnh ủy, được huyện ủy trực tiếp chỉ đạo, cấp ủy, đảng viên, cán bộ và du kích chuẩn bị sẵn cơ sở, vật chất để sẵn sàng phối hợp khi bộ đội chủ lực về hoạt động. Đêm ngày 28-5-1951, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, du kích cùng với nhân



Dài chiến thắng bốt Quán

dân xã Hưng Công phối hợp với bộ đội chủ lực tiêu diệt hoàn toàn bốt Quán, bắt sống 190 tên, trong đó có 15 tên do nhân dân dẫn bộ đội đến bắt sống, khi chúng lẫn trốn trong vườn, chuồng trâu, chuồng lợn của dân. Nhờ vậy việc tiêu diệt bốt Quán được nhanh gọn. Sau khi bộ đội bắt gọn địch, thu hồi xong vũ khí, đạn dược, nhân dân đã nhanh chóng giúp đỡ bộ đội dần giải tù binh, chuyển chở vũ khí đạn dược về nơi an toàn, đồng thời nhanh chóng phá rào xung quanh vị trí và san bằng các lô cốt, hầm hào, công sự chiến đấu của địch phân tán hết nguyên vật liệu. Đến sáng hôm sau thì bốt Quán chỉ còn lại là một khoảng đất hoang đầy giẻ rách cùng các loại vỏ đồ hộp.

Sau khi lãnh đạo nhân dân san bằng vị trí giặc, chỉ ủy đã kịp thời hướng dẫn cho nhân dân chuẩn bị đầy đủ tinh thần và biện pháp đề đối phó với địch khi chúng càn đến chiếm đóng lại vị trí. Đi đôi với việc ổn định tinh thần, tư tưởng cho quần chúng, cấp ủy xúc tiến ngay việc phục hồi cơ sở Đảng ở các thôn, cơ sở du kích và các đoàn thể cứu quốc; động viên, biểu dương tinh thần đấu tranh, tinh thần hăng hái giúp đỡ bộ đội của các đoàn thể và nhân dân, kêu gọi mọi người đoàn kết giúp đỡ nhau, ủng hộ giúp đỡ cán bộ và du kích làm tốt mọi nhiệm vụ ở địa phương trong thời gian tới; giáo dục mọi người không chủ quan, thỏa mãn, hết sức đề cao cảnh giác, đề phòng địch càn tới, đóng lại vị trí.

Từ 1950 - 1951 là thời kỳ địch tập trung lực lượng cơ động khá lớn, mở nhiều cuộc càn quét lớn dài ngày ở các huyện trong tỉnh, thực hiện âm mưu chiếm đóng,

binh định đồng bằng của địch với mưu chiếm đóng lâu dài, vơ vét kho người, kho của của ta, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt. Chúng chiếm đóng đến đâu, xây dựng đồn bốt đến đấy, lập tế vũ trang dày đặc ở các địa bàn quan trọng, trong đó có Hưng Công. Thời kỳ này không dài, chỉ trong vòng một năm song là thời kỳ đen tối nhất của Hà Nam nói chung và của Bình Lục, Hưng Công nói riêng. Vùng tự do cuối cùng của tỉnh nằm trong vùng địch tạm chiếm không còn nữa. Nhưng thời kỳ này cũng là thời kỳ đấu tranh cực kỳ anh dũng, mưu trí, biểu hiện lòng trung thành vô hạn của quần chúng nhân dân đối với Đảng, đối với cách mạng; là thời kỳ sàng lọc, đào thải những cán bộ, đảng viên thoái hóa, uốn hèn, run sợ trước sự càn quét của địch; là thời kỳ rèn luyện ý chí đấu tranh, lòng trung kiên bất khuất, lập trường kiên định cách mạng của cán bộ, đảng viên và khẳng định sức mạnh to lớn của quần chúng.

Trong hoàn cảnh khó khăn, gian khổ, cán bộ đảng viên trong xã đã vững tin ở sức mạnh to lớn của quần chúng, kiên trì bám đất, bám dân, bền bỉ vận động, giáo dục quần chúng đấu tranh với địch bằng mọi hình thức, mọi biện pháp. Vì vậy, mặc dầu địch ra sức khủng bố, tàn sát ác liệt, chúng cũng không thể triệt phá được phong trào, không làm mất được ý chí cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hưng Công. Phong trào kháng chiến ở xã Hưng Công vẫn tồn tại và nhanh chóng được hồi phục, tiếp tục phát triển, giành nhiều thắng lợi lớn hơn trong những thời kỳ tiếp sau.

**III — Xây dựng và bảo vệ khu du kích; đẩy mạnh mọi hoạt động du kích, đấu tranh của quần chúng, bao vây chặt các vị trí địch; phối hợp với bộ đội chủ lực tiêu diệt đồn bốt địch, giải phóng quê hương (1952—1954)**

Trước sự tấn công mạnh mẽ và bất ngờ của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và lực lượng vũ trang địa phương trong đợt 1 của chiến dịch Quang Trung, địch bị tiêu diệt một số vị trí, quân tiếp viện bị tiêu hao nặng, tề nguy dao động, quân lính hoang mang. Địch bị động, phải dùng phi pháo canh tặc dữ dội vào những làng xung quanh vị trí để trả đũa. Sau khi bốt Quán bị tiêu diệt mấy ngày, địch điều động những binh đoàn cơ động GM1 + GM4 gồm: 15 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo, 1 tiểu đoàn xe tăng, 1 tiểu đoàn xe lội nước về ứng cứu, bồng cứu vãn tình thế, lấy lại tinh thần cho binh lính trong các vị trí, trấn an tinh thần cho các tề vũ trang, làm dân lực lượng của ta. Trong cuộc càn này, địch ra sức tàn phá, khủng bố ác liệt xã Hưng Công. Những tên bảo hoàng vừa bị chết hụt trong trận ta tiêu diệt bốt Quán nay cũng trở về tham gia cuộc càn... Chúng nhằm gia đình những người hăng hái hướng dẫn bộ đội đi lùng bắt địch, phá trụi những gia đình đó và bắt đi một số người để khai tin tức.

Sau cuộc càn địch đóng thêm hai vị trí An Bài và Hàn Mạc ngày 3-6-1951, kẹp chặt xã Hưng Công vào giữa để dễ bề bình định, không chừa nhân dân, triệt phá cơ sở với âm mưu xóa cơ sở «cách mạng Hưng Công» trong phong trào kháng chiến của Hà Nam.

Đề thực hiện âm mưu đó, sau khi đóng vị trí An Bài, Hàn Mạc, địch ra sức lũng bắt nhân dân đi phu chặt tre, dỡ nhà, đình, chùa, lấy vật liệu về xây dựng vị trí; mua chuộc, lôi kéo bọn địa chủ, cường hào ra làm tay sai, tiến hành chiến tranh tâm lý, kêu gọi cán bộ, đảng viên, du kích ra đầu thú, đầu hàng, làm gián điệp, chỉ điểm cho chúng. Đi đôi với việc xây dựng vị trí, địch tăng cường càn quét, lũng sức vào các thôn xóm bắt nhân dân ta chặt hết cây, dỡ nhà tại bên đường cái từ An Bài đến chợ Quán, từ Hàn Mạc đến cống Búi, thực hiện tuyến trắng để chúng dễ theo dõi, kiểm soát các hoạt động của ta, đề phòng lực lượng của ta tấn công chúng.

Dự đoán được âm mưu thâm độc của địch, ngay sau khi giải phóng bốt Quán, chi bộ đã kịp thời củng cố cơ sở đảng, các tổ chức đoàn thể, tập hợp chấn chỉnh lại tổ chức du kích; giáo dục, ổn định tư tưởng, vạch ra phương hướng hành động cho các lực lượng. Nhờ có sự lãnh đạo sâu sát của chi bộ đảng, các tổ chức được chấn chỉnh, tinh thần tư tưởng được ổn định, có phương hướng biện pháp đấu tranh cụ thể, nên mặc dầu địch càn quét mang tính chất trả thù, nhưng quần chúng vẫn giữ vững lòng tin, kiên quyết đấu tranh, kiên trì chịu đựng, sẵn sàng hy sinh để giữ vững cơ sở, bảo vệ cán bộ, đảng viên và lực lượng dân quân du kích.

Cơ sở Đảng được phục hồi, các tổ chức đoàn thể đã hoạt động trở lại, dân quân du kích ngày đêm tuần tra canh gác, kịp thời báo động cho nhân dân tránh giặc, để nhân dân yên tâm sản xuất, làm tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Vào đợt 2 của chiến dịch Quang Trung, lực lượng cơ động của địch bị thu hút đối phó với lực lượng chủ lực của ta ở tuyến Đáy, lực lượng chiếm đóng nằm im trong các vị trí. Trong điều kiện thuận lợi đó, chi bộ đảng đã lãnh đạo nhân dân trong xã nhanh chóng thu hoạch lúa chiêm, cắt giấu thóc lúa, vận chuyển thóc thuê ra vùng tự do nộp cho Nhà nước, phá tan âm mưu cướp thóc lúa với quy mô lớn của địch.

Đi đôi với công việc trên, chi bộ, chính quyền xã còn lãnh đạo nhân dân tích cực phá đường 21, đê Kheai, đường 61 để ngăn cản sự vận chuyển bằng cơ giới của địch. Đây là một cuộc chiến tranh rất quyết liệt, giành giật giữa ta và địch trong một thời gian dài. Đêm ta phá, ngày địch bắt dân đắp lại, nhưng phá thì ta phá triệt để, còn lấp thì lấp lầy lợ, cứ như thế kéo dài cho đến khi ta bao vây chặt địch trong các vị trí, thì việc phá giao thông cản địch coi như ta làm chủ hoàn toàn.

Đối phó với âm mưu mới của địch, cấp ủy đã có kế hoạch, đẩy mạnh mọi hoạt động tác chiến du kích, tăng cường công tác diệt tề trừ gian, diệt do thám, chỉ điểm. Chính quyền đã huy động mọi lực lượng tham gia với nhiều hình thức, biện pháp thích hợp, bảo đảm đúng đường lối, chính sách, bảo đảm đoàn kết nội bộ, phân hóa được địch, gây được lòng tin của quần chúng đối với Đảng và chính quyền địa phương.

Để làm tốt nhiệm vụ này, chi bộ Đảng, chính quyền xã đã tổng hợp, phân loại các đối tượng địch, định ra biện pháp xử lý với từng đối tượng cụ thể; phân công cán bộ, đảng viên đến tuyên truyền giáo dục, chỉ rõ

đúng, sai, vạch ra con đường để họ cải tạo, từ bỏ con đường lầm tay sai cho địch, trở về với hàng ngũ nhân dân, lập công chuộc tội. Đối với những tên thực sự gian ác, cố tình theo giặc, chống lại cách mạng, chống lại nhân dân thì ta xử lý thật kiên quyết để làm gương giáo dục cho những tên lừng chừng chưa thực sự cải tạo.

Nhờ có chủ trương đúng đắn, có biện pháp thích hợp ta đã vận động, giáo dục, lôi kéo lại được một đảng viên đầu thú nằm ở vị trí địch. Đảng viên này đã nhận nhiệm vụ cung cấp cho ta những tin tức về âm mưu hoạt động của địch, báo cáo cho ta đầy đủ về quân số, vũ khí, cách bố phòng, tinh thần binh lính, thái độ của những tên chỉ huy; đặc biệt còn cung cấp cho ta biết được những tên gián điệp, chỉ điểm bí mật, thường đi lại lên lút cung cấp tình hình địa phương cho giặc. Nhờ vậy ta kịp thời có kế hoạch, biện pháp xử lý thích đáng những tên đó, làm cho phong trào ở địa phương ngày càng được củng cố vững chắc.

Làng chiến đấu được xúc tiến xây dựng lại, tăng thêm hầm, hố chống phi pháo, công sự chiến đấu, giao thông hào để cơ động, hầm cất giấu lương thực, hầm bí mật để bảo vệ cán bộ, đảng viên và du kích. Đây là nhiệm vụ được coi là quan trọng hàng đầu, được tiến hành khẩn trương, bí mật và có cơ sở thật tin cậy để bảo đảm. Lực lượng dân quân du kích được phát triển ở khắp các xóm, thôn, được chọn lọc, thử thách qua chiến đấu. Đội ngũ cán bộ, tiểu đội, trung đội, xã đội được kiện toàn với chất lượng khá.

Du kích tập trung xã đã có thể độc lập phối hợp với bộ đội huyện và du kích các xã lân cận bao vây chặt địch ở hai vị trí An Bài, Hàn Mạc. Trong tình trạng



bị vây chặt, địch phải chịu sự khống chế của ta, tên nào tự ý đi ra khỏi vị trí là lập tức bị trừng trị. Bị thương vong nhiều, bọn còn lại rất lo sợ, tên nào muốn ra ngoài, ra sông lấy nước, đi tắm giặt đều phải xin phép du kích.

Trước sức mạnh áp đảo của lực lượng kháng chiến, trước sự tấn công liên tục của du kích trên ba mặt: tiêu hao, tiêu diệt sinh lực; bao vây kinh tế, triệt phá đường tiếp tế; đẩy mạnh công tác binh vận, binh lính trong các vị trí ngày càng hoang mang dao động. Binh lính địch trong hai vị trí An Bài, Hàn Mạc ngày càng khốn quẫn vì tiếp tế khó khăn, thả dù thì lạc ra ngoài, bị du kích thu mất, đi lại bị khống chế, chỉ sơ suất một tý là bị toi mạng, ngay cả đến nước ăn uống hằng ngày cũng thiếu, chưa nói đến nước để tắm giặt. Mọi việc địch đều phải chờ đến đêm tối, tổ chức canh gác thật chu đáo, rồi thay nhau ra sông lấy nước hoặc tắm giặt. Song chỉ được một, hai lần, các lần sau có tên ra sông lấy nước tắm giặt lại dẫm phải mìn của du kích chết ngay tại chỗ. Vì vậy hai chốt này nhiều lần đã xin cấp trên cho rút hết hoặc xin viện binh về giải vây.

Bước vào đông xuân 1952—1953, lực lượng cơ động của địch phải tập trung đối phó ở chiến trường Tây Bắc. Vùng sau lưng địch, các vị trí địch ở trong tỉnh đều bị bao vây chặt. Phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh. Ở Hưng Công phong trào đã hoạt động đều và phát triển lên một bước mới. Cán bộ, đảng viên và dân quân du kích đã hoạt động khá, đứng vững tại địa phương lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất và làm tốt các nhiệm vụ chính trị của

Đảng và Nhà nước giao cho, đồng thời đẩy mạnh việc đấu tranh với địch trên ba mặt: tác chiến, bao vây kinh tế, binh vận, đẩy địch ngày càng lún sâu vào thế bị uy hiếp, cô lập nghiêm trọng; sẵn sàng phối hợp với chủ lực để tiêu diệt địch khi địch cho viện binh về tiếp tế, giải vây, thay quân cho vị trí Hàn Mạc.

Nhờ có công tác chuẩn bị từ trước, du kích xã đã phối hợp với đại đội 60 bộ đội tỉnh, phục kích đánh địch thay quân cho vị trí Hàn Mạc. Ngày 15-7-1953 trên quãng đường 64 từ chợ Quán đến ngã ba Đòng, ta tiêu diệt 1 đại đội địch, thiếu hụt 3 xe, thu 9 đại liên, trung liên, 2 súng cối, 2 máy dò mìn, 2 vô tuyến điện và hàng trăm súng trường, tiểu liên, hàng chục tấn quân trang, quân dụng. Trong trận này du kích Hưng Công thu được 1 súng lục.

Sau trận phục kích này, bọn địch vừa đến thay thế ở vị trí Hàn Mạc càng hoang mang dao động. Ta tiếp tục vây hãm địch, đẩy mạnh công tác binh vận, phong trào quần chúng trực tiếp làm công tác binh vận đã thực sự phát huy tác dụng. Địch không dám khùng hồ, bắt bớ quần chúng, mà ngược lại còn nhờ quần chúng đề nghị với du kích và chính quyền ta cho được hưởng những điều kiện dễ thở hơn và nghiêm chỉnh tuân theo những quy định của chính quyền và du kích đề ra.

Thắng lợi này đã phá tan được âm mưu triệt phá phong trào kháng chiến Hưng Công. Kế hoạch bắt dân dõ nhà, chặt cây hai bên đường làm tuyến trắng của địch cũng không thực hiện được. Trước đây chúng uyển hoang bao nhiêu thì nay như phải nằm tù trong

các vị trí, ngày đêm mong chờ mau chóng được rút khỏi nơi này.

Trước tình hình thiếu quân số nghiêm trọng, dễ bổ sung cho chiến trường chính, tinh thần binh lính trong vị trí Hàn Mạc hoang mang đến cực độ. Nếu không rút mau có thể bị ta tiêu diệt, nên địch phải đưa lực lượng cơ động về giải vây và rút khỏi Hàn Mạc vào ngày 22-12-1953.

Sau khi địch rút khỏi Hàn Mạc, xã Hưng Công được hoàn toàn giải phóng, chi bộ đảng, chính quyền xã đã nhanh chóng tập trung giải quyết tốt việc san bằng vị trí, tháo gỡ bom mìn của địch gài lại, trả lại đất cho dân để làm nhà và phát triển sản xuất.



Đồng chí

Đào Gia Lựu

Những năm tháng sống dưới sự kìm kẹp, khủng bố, tàn sát của địch, những cảnh bắn giết, đốt phá, hãm hiếp, cướp bóc của địch, đối với nhân dân ta thường xuyên xảy ra, đời sống của nhân dân thật là cơ cực. Từ lúc sáng sớm tinh mơ đến khi tối xảm, cái chết đối với người dân không biết xảy ra lúc nào. Giấc ngủ đêm cũng không được yên, trong sự rình mò, sự sạo bắn phá của địch.

Quê hương không còn bóng giặc, nhân dân được sống tự do, có điều kiện phát huy khả năng đóng góp của mình cho nhiệm vụ sản xuất, xây dựng quê hương và



Đồng chí

Vũ Thị Già

tham gia vào cuộc kháng chiến của cả nước. Mọi người vui mừng, phấn khởi, sẵn sàng tham gia di dân công phục vụ tiền tuyến, vận chuyển thóc gạo ra vùng tự do, phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, di phá hoại đường giao thông, làm cản trở việc vận chuyển, tiếp tế bằng cơ giới của địch từ đồng bằng lên chiến trường Điện Biên Phủ. Mọi người đều nhận thấy rằng được tham gia công tác, được nhận nhiệm vụ lúc này là một vinh dự được góp phần nhỏ bé của mình vào sự nghiệp cách mạng, vào cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, với khẩu hiệu: «Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng».

Sau ngày địa phương được hoàn toàn giải phóng, chi bộ Đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo quần chúng đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục thực hiện chính sách ruộng đất, giảm tô, giảm tức vận động phong trào tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống; thông qua việc đẩy mạnh sản xuất mà bồi dưỡng sức dân để củng cố cơ sở đảng, xây dựng lực lượng, nâng cao sức mạnh chiến đấu của quần chúng, đưa phong trào tiến lên một bước mới.

Vừa chiến đấu, vừa xây dựng, xây dựng trong chiến đấu, qua chiến đấu chọn lọc những thanh niên, quần chúng tích cực, có quyết tâm chiến đấu vào đơn vị du kích, tổ chức họ tập về Nghị quyết chiến tranh du kích cho cán bộ, đảng viên và dân quân du kích. Lực lượng dân quân du kích được củng cố vững mạnh, chất lượng được tăng cường, trình độ kỹ thuật, khả năng chiến đấu ngày càng cao, đã chủ động, độc lập, tác chiến đánh địch có hiệu quả khi địch cần tới; chủ động đi



Đồng chí Phan Trọng Tuệ  
về thăm cơ sở cách mạng Hưng Công

đánh mình, phá bom cơ giới địch trên đường quốc lộ 21, gây cho địch nhiều thiệt hại, làm cản trở việc vận chuyển, tiếp tế bằng cơ giới của địch.

Tích cực chăm lo xây dựng làng chiến đấu, thành căn cứ du kích vững mạnh, chăm lo việc củng cố chính quyền, nâng cao chức năng, uy tín của chính quyền, chi bộ Hưng Công đã xây dựng được khối đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc. Các đoàn thể quần chúng được thường xuyên củng cố và hoạt động đều, làm tốt vai trò giáo dục, vận động quần chúng thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trên đà thắng lợi đó, phong trào mọi mặt ở xã Hưng Công không ngừng được phát triển cho đến ngày 4-7-1954 địch hoàn toàn rút khỏi Hà Nam.

## KẾT LUẬN :

Từ năm 1945 đến năm 1954 là chặng đường lịch sử chiến đấu chống ngoại xâm hết sức oanh liệt của nhân dân xã Hưng Công. Trong chặng đường lịch sử đấu tranh oanh liệt này, đấu tranh vũ trang đã chiếm vị trí hết sức quan trọng trong quá trình vận động cách mạng ở xã Hưng Công.

Qua thực tiễn lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang chiến đấu, chi bộ đảng đã quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân, vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể ở địa phương mình, đề ra những chủ trương đúng đắn, định ra nhiệm vụ cụ thể, vạch ra phương hướng và biện pháp thích hợp để lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương chiến đấu và chiến thắng kẻ địch.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Hưng Công là một bộ phận của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, nó phản ánh quy luật chiến tranh du kích trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ. Nó bao gồm đầy đủ tính chất toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh. Lực lượng cơ bản 95% là nông dân lao động, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của chi bộ đảng, kiên quyết đứng lên phá tan mọi âm mưu chiếm đóng, bình định lâu dài của địch.

Nhân dân Hưng Công đã trực tiếp chống cuộc chiến tranh tàn phá của thực dân Pháp trong giai đoạn quyết liệt nhất và cũng là thời kỳ đen tối nhất ở tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên trên chiến trường toàn quốc, chiến

tranh chính quy đang đà phát triển, dồn dịch vào thế bị động, đối phó.

Nhân dân xã Hưng Công đã quán triệt quan điểm kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính, tin tưởng vào cuộc kháng chiến nhất định thắng lợi, quyết tâm kháng chiến đến cùng. Phần lớn cán bộ, đảng viên và dân quân du kích đã khắc phục mọi khó khăn gian khổ, kiên trì bám đất, bám dân, chiến đấu ngoan cường, dũng cảm, liên tục tấn công địch, giành thắng lợi từng bước, đánh bại từng âm mưu thâm độc của địch, tiến lên tiêu diệt địch, giải phóng hoàn toàn quê hương mình.

Thời kỳ đầu chiến tranh, chính quyền ta vừa mới thành lập, trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý thiếu kinh nghiệm, lực lượng dân quân, du kích được xây dựng, huấn luyện, như trình độ chỉ huy, khả năng chiến đấu còn yếu, trang bị lại còn rất thô sơ, đời sống của nhân dân rất đói khổ do chính sách vơ vét của Nhật—Pháp để lại. Trong hoàn cảnh ở vùng đồng chiêm trũng chưa được cải tạo, cùng một lúc chúng ta phải chống cả giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Trong quá trình cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược trên mảnh đất quê hương, nhân dân xã Hưng Công phải đương đầu với lực lượng địch được trang bị hiện đại một quân đội nhà nghề có kinh nghiệm chiến tranh xâm lược, đánh phá phong trào chiến tranh du kích. Lúc đầu địch chiếm đóng hết Quần, chúng tuyên truyền huyênh hoang «Con cở Cự Hồ đã đầu hàng» chúng tưởng dùng sức mạnh bom đạn áp đảo sẽ triệt phá được cơ sở Đảng, làm tê liệt được ý chí chiến đấu của nhân dân xã Hưng Công. Song thực tế



đã hoàn toàn ngược lại những mong muốn chủ quan của địch. Chính những đội quân thiện chiến thường huyền hoang tự võ nghệ là hùng mạnh lại bị tiêu diệt, bị nhân dân và dân quân du kích xã Hưng Công vây hãm đến điều đứng, sống dở, chết dở trong các vị trí. Rồi cuối cùng phải dựa vào lực lượng cơ động và giải vây chúng mới rút khỏi được dải đất Hưng Công nhỏ hẹp nhưng đáng khiếp sợ này.

Qua thực tiễn cuộc đấu tranh mặt giáp mặt với quân thù mặc dù địch dùng trăm phương ngàn kế với âm mưu thâm độc, bình định lâu dài, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt, nhưng nhân dân xã Hưng Công được chi bộ Đảng lãnh đạo vẫn vững lòng tin ở Đảng, ở thắng lợi cách mạng. Mặc dù địch dùng chiến tranh tâm lý, lừa bịp, dụ dỗ, mua chuộc, dùng sức mạnh của quân đội nhà nghề, tàn sát, càn quét, đốt phá, lập đồn bốt, chốt chặt hai đầu xã, nhưng cũng không sao lập được tờ, không lôi kéo, mua chuộc được một thanh niên nào của Hưng Công đi lính làm bia đỡ đạn cho chúng. Trong toàn xã chỉ có một thanh niên bị địch vây bắt trong cuộc càn, đưa vào lính, nhưng sau thanh niên này cũng tìm cách trốn ra được. Riêng có tên Nguyễn Bá Phụng, con tên Nguyễn Bá Tụng là tên chó sủa có nợ máu với cách mạng bị xử bắn trong ngày ta giành chính quyền Cách mạng Tháng Tám, là chạy theo giặc ngay từ khi địch càn lớn về địa phương.

Trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân xã Hưng Công đã đoàn kết thành một khối, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ đảng,

phát huy sức mạnh tổng hợp của đường lối chiến tranh nhân dân: «Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh» kháng chiến lâu dài, đánh địch trên mọi lĩnh vực, vừa đánh vừa xây dựng, cướp vũ khí địch, trang bị cho mình để xây dựng lực lượng ngày càng vững mạnh.

Với truyền thống yêu nước nồng nàn, với quyết tâm «thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu để mất nước» nhân dân và lực lượng dân quân du kích xã Hưng Công đã kiên trì chiến đấu suốt 4 năm ròng, góp sức cùng nhân dân toàn tỉnh đánh bại âm mưu chiếm đóng, bình định đồng bằng của địch; cùng với nhân dân cả nước kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác của đế quốc thực dân Pháp, giành thắng lợi vẻ vang cho cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.

Trong cuộc chiến đấu đầy thử thách chống thực dân Pháp, chi bộ đảng, nhân dân và lực lượng dân quân du kích xã Hưng Công đã phải hy sinh nhiều xương máu, lập nên những chiến công hiển hách, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của đảng bộ Hưng Công. Đó là truyền thống:

- Đoàn kết, tin tưởng, trung thành tuyệt đối.
- Kiên quyết dùng cảm, kiên cường, bất khuất.
- Tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm.
- Vượt qua mọi khó khăn, chủ động, sáng tạo, mưu trí, linh hoạt.

Thực tiễn phong trào cách mạng địa phương giai đoạn 1930 - 1954 đã giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân xã ta những bài học lịch sử quý báu để tiếp tục thúc đẩy sự nghiệp xây dựng, bảo vệ quê hương trong những hoàn cảnh mới.

Từ khi Đảng ta mới ra đời và chỉ bộ Cộng sản đầu tiên của Hưng Công được thành lập, những đảng viên của Đảng đã biết dựa vào nhân dân và vận động quần chúng làm cách mạng. Không có quần chúng tham gia thì làm sao có phong trào cách mạng. Nhận thức được điều đó, nên trong hoàn cảnh khó khăn thế nào, cán bộ, đảng viên vẫn không ngừng nhiệm vụ giáo dục, vận động quần chúng ủng hộ và tham gia các phong trào cách mạng. Vì vậy những lúc thuận lợi cũng như khi phong trào địa phương bị địch đàn áp dã man có tạm thời lắng xuống, cuộc đấu tranh của nhân dân Hưng Công vẫn ngày càng phát triển và lớn mạnh. Sức mạnh đó còn được kết tinh bởi sự đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ Đảng, sự gắn bó giữa Đảng với quần chúng và sự đoàn kết chặt chẽ của toàn thể nhân dân trong xã trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù giai cấp, kẻ thù của dân tộc.

Qua cuộc vận động cách mạng giành chính quyền cũng như tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giải phóng quê hương, chỉ bộ đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự là yếu tố quyết định sự thành bại của phong trào. Vì vậy, việc thường xuyên giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất, ý chí cách mạng cho cán bộ, đảng viên có một ý nghĩa vô cùng quan trọng. Thực tế đã cho thấy, khi mới thành lập, chỉ bộ Hưng Công chỉ có 3 - 5 đảng viên. Sau Cách mạng Tháng Tám lãnh đạo việc xây dựng củng cố chính quyền, chỉ bộ mới có 16 đảng viên. Nhưng với tinh thần tận tụy, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng lại được nhân dân đồng lòng ủng hộ, chỉ bộ đảng và chính

quyền mới vẫn phần đầu vươn lên lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình. Tới năm 1949, số đảng viên trong xã đã lên tới 118 đồng chí. Nhưng do yêu cầu chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp có thời kỳ chúng ta đã phát triển đảng viên một cách vội vã, thiếu thời gian, điều kiện giáo dục, bồi dưỡng và thử thách trong chiến đấu, công tác, vì vậy khi cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn ác liệt, giặc Pháp liên tiếp lấn chiếm tàn phá quê hương, nhiều đảng viên đã dao động, cầu an, nấp im hoặc chạy dài; một số thoái hóa biến chất, gây tác hại không nhỏ cho phong trào cách mạng. Kết thúc cuộc kháng chiến, chúng ta chỉ còn gần 40 đảng viên đứng vững trong đội ngũ của Đảng. Đây là bài học xương máu không những chỉ với chi bộ Hưng Công mà còn là kinh nghiệm chung của công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Như vậy từ phong trào chung soi vào phong trào xã Hưng Công, thực tiễn lịch sử đã chỉ rõ rằng, sức mạnh của Đảng và uy tín của Đảng, của một chi bộ đảng không chỉ ở số lượng mà yếu tố quyết định là chất lượng đảng viên. Một tổ chức đảng cơ sở dù ít đảng viên nhưng nếu đoàn kết, thống nhất ý chí, nếu mỗi đảng viên đều nâng cao phẩm chất người cộng sản không ngừng nâng cao năng lực công tác trước yêu cầu của cách mạng, biết vì lợi ích của Đảng, của nhân dân mà làm việc, biết vận động và tổ chức quần chúng, thì đó là một tổ chức có sức chiến đấu cao, có uy tín lớn trước nhân dân. Có được những điều kiện ấy, trong bất kỳ điều kiện, hoàn

cánh khó khăn phức tạp thế nào, tổ chức đảng ở cơ sở cũng vận động, tập hợp được quần chúng, tạo nên phong trào cách mạng rộng lớn và mạnh mẽ, vượt qua mọi trở ngại để hoàn thành những mục tiêu chính trị và kinh tế của địa phương.

Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, bằng những kinh nghiệm có được qua thử thách chiến đấu và lao động sản xuất, Đảng bộ và nhân dân Hưng Công nhất định sẽ khắc phục được những mặt còn yếu kém trong quá khứ và trong hiện tại để xây dựng Đảng bộ vững mạnh, tạo được khối đoàn kết nhất trí của toàn Đảng toàn dân trong xã, xây dựng quê hương Hưng Công ngày càng giàu mạnh.

